

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 2 năm học 2018-2019 Hệ Chính quy

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070040	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2	20												1*MUS2007		
01	1070040				10	Trần Thị Thanh Hương						7-11, lop riêng		18/02/2019	27/04/2019	lop riêng			2015
02	1070040				10														2015
	1090057	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2	1												MUS2007		
01	1090057				1	.										cau giay			2018
	1070125	Âm nhạc Việt nam	MUS2056	3	200												3*		
01	1070125				40	Ng.Thị Thu Trang			7-11, DNN					24/12/2018	05/05/2019	K11 AN k4 TN, k2 P K3 ANMN			2016
02	1070125				40	Ng.Thị Thu Trang			1-5, DNN					24/12/2018	05/05/2019	K11 AN			2016
03	1070125				40	Nguyễn Thị Phương Mai						1-5, DNN		24/12/2018	05/05/2019	K11 AN			2016
04	1070125				40									24/12/2018	05/05/2019	K11 AN			2016
05	1070125				40	Trần Thị Thanh Hương	1-5, DNN							24/12/2018	05/05/2019	K11 AN			2016
	1140032	Bệnh trẻ em	PPE2013	2	20												2*		
01	1140032				20	Đỗ Ánh Tuyết		7-11, E305						01/04/2019	26/05/2019	K3 MN AN			2016
	1060045	Bổ cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2	30												4*FAE2008		
03	1060045				15	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105		01/04/2019	26/05/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
04	1060045				15	Nguyễn Quang Huy				1-5, B106	1-5, B106	1-5, B106		01/04/2019	26/05/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
	1090018	Bổ cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2	30												FAE2008		
02	1090018				30	...												T_M T-Da ngan h	2018
	1060044	Bổ cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2	56												4*FAE2007		
01	1060044				17	Nguyễn Thị Hà Hoa				1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105		24/12/2018	03/03/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
02	1060044				17	Nguyễn Thị Trang Ngà				1-5, B106	1-5, B106	1-5, B106		24/12/2018	03/03/2019	K12 SPMT + K4 HH+ K3 Mn			2017
03	1060044				11	Nguyễn Thị Huyền				7-11, B203	7-11, B203	7-11, B203		04/03/2019	28/04/2019	K10 LT MT			2018
04	1060044				11	Nguyễn Thị Hà Hoa				7-11, B203	7-11, B203	7-11, B203		04/03/2019	28/04/2019	K10 LT MT			2018
	1060043	Bổ cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2	3												4*FAE2006		
04	1060043				3	Nguyễn Quang Huy							1-5, LR	12/01/2019	09/03/2019	lop riêng			2015
	1090058	Bổ cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2	18												FAE2006		
02	1090058				17	...										TC MT hai phong			2017
03	1090058				1	...										Quoc oai MT			2017
	1060046	Bổ cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	48												4* FAE2009		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1060046				13	Chu Hoàng Trung	1-5, B201	1-5, B201	1-5, B201					24/12/2018	03/03/2019	K11 MT			2016
02	1060046				13	Nguyễn Quang Hải	1-5, B202	1-5, B202	1-5, B202					24/12/2018	03/03/2019	K11 MT			2016
03	1060046				11	Vũ Thị Kim Vân				1-5, B101	1-5, B101	1-5, B101		24/12/2018	03/03/2019	K10 LT MT			2018
04	1060046				11	Tạ Đình Thi				1-5, B102	1-5, B102	1-5, B102		24/12/2018	03/03/2019	K10 LT MT			2018
	1090030	Bổ cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	26												FAE2009		
02	1090030				25	...										CD TC MT hai phong			2017
03	1090030				1	...										Quoc oai MT			2017
	1060042	Bổ cục cơ bản	FAE2053	2	5												2_SPMT_M4		
04	1060042				5	Vũ Thị Kim Vân	1-5, B201	1-5, B201	1-5, B201					04/03/2019	28/04/2019	K5 HH			2018
	1080030	Các tộc người ở Việt Nam	CLM2031	2	50												6_QLVH_M4		
01	1080030				50	Bùi Hồng Hạnh	7-11, E403							24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH K7 LTQLVH			2016
	1060055	Chất liệu màu nước	FAE2016	2	12												1*FAE2016		
01	1060055				12	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105		01/04/2019	26/05/2019	K3 MN MT			2016
	1060054	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	1												1*FAE2015		
05	1060054				1	Lưu Thị Hồng Diễm							1-5, LR	11/01/2019	09/03/2019	lop riêng			2015
	1090035	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	14												FAE2015		
05	1090035				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
	1070029	Chỉ huy	*MUS2028	2													MUS2028		
01	1070029				0	Lê Vinh Hưng		7-11, D3						24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
02	1070029				0	Lê Vinh Hưng		7-11, D3						24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
03	1070029				0	Lê Vinh Hưng				7-11, D3				24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
04	1070029				0	Phạm Hoàng Trung	7-11, D3							24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
05	1070029				0	Phạm Hoàng Trung	7-11, D3							24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
06	1070029				0	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
07	1070029				0	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
08	1070029				0	Phạm Hoàng Trung				1-5, D3				24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
09	1070029				0	Phạm Hoàng Trung				1-5, D3				24/12/2018	12/05/2019	ko DK			2016
	1090117	Chỉ huy hợp xướng	MUS2028	2	1														
01	1090117				1	.										AN Tan trao TC			2018
	1080017	Chính sách pháp luật về VHNT Việt Nam	CLM2014	2	90												1_QLVH_M3_TC		
01	1080017				45	Nguyễn Hữu Thức	1-5, E305							24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
02	1080017				45	Nguyễn Hữu Thức		1-5, E305						24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
	1100091	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	VMU2016	15	1														
01	1100091				1								1-5, TN	06/05/2019					2014
	1100096	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	VMU2016	14	55												2017		
01	1100096				55								1-5, TN	06/05/2019		K3 TN			2015
	1080115	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	CLM2077	10	26												DVK		
01	1080115				12	Phạm Ngọc Dũng	1-11, NA402			1-11, NA402	1-11, NA402			14/01/2019	21/04/2019	K1 DVK			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1080115				14								1-5, CCBDTN	06/05/2019		K1 LT DVK			2017
	1190036	Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	PIA2022	14	19												2017		
01	1190036				19								1-5, TN	06/05/2019					2015
	1080050	Chương trình Thực hành biểu diễn nghệ thuật (Tốt nghiệp)	CLM2052	5	31												8_QLVH_M5		
01	1080050				31								9-10, TN	06/05/2019		k9 QLVH			2015
	1190029	Chuyên đề 1	PIA2019	2	40														
01	1190029				40	Lại Thị Phương Thảo	7-11, D4							18/02/2019	31/03/2019	k3 Piano			2017
	1080111	Chuyên đề 1	CLM2073	2	50												DVK		
01	1080111				50	Nguyễn Thị Phương Thanh			1-11, E502					24/12/2018	17/03/2019	K3 DVK			2017
	1080130	Chuyên đề 3	CLM2091	2	14												DVK LT		
01	1080130				14	Lê Mạnh Hùng	7-11, Chuyên đề							21/01/2019	17/03/2019	K1 LT DVK			2017
	1090069	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2	30												BFA2022		
02	1090069				25	...										CD TC MT hai phong			2017
03	1090069				1	...										Quoc oai MT			2017
06	1090069				1														2018
07	1090069				1														2018
08	1090069				1														2018
09	1090069				1														2018
	1020020	Cơ sở tạo hình (Mặt phẳng và khối)	FAD2003	2	1														
01	1020020				1	Hoàng Thắng							1-5, loprieng	26/04/2019	02/05/2019	lop rieng			2015
	1170005	Cơ sở tạo hình mặt phẳng	GRD2004	2	141												Cơ sở tạo hình 1		
01	1170005				47	Nguyễn Thành Sơn	1-5, C302							24/12/2018	17/03/2019	K10 DH			2018
02	1170005				47	Nguyễn Thành Sơn				1-5, C302				24/12/2018	17/03/2019	K10 DH			2018
03	1170005				47	Nguyễn Hữu Dũng					1-5, C302			24/12/2018	17/03/2019	K10 DH			2018
	1020024	Cơ sở thiết kế trang phục	FAD2015	2	84														
01	1020024				14	Lưu Ngọc Lan		7-11, E						18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
02	1020024				14	Nguyễn Huyền Trang		7-11, E						18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
03	1020024				14	Vũ Mai Hiền				7-11, E				18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
04	1020024				14	Đỗ Thu Huyền		7-11, E						18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
05	1020024				14	Ngô Thị Thủy Thu				7-11, E				18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
06	1020024				14	Đỗ Thu Huyền				7-11, E				18/02/2019	14/04/2019	K10 TKTT			2016
	1090008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	95												CLM2001		
05	1090008				20	.										CB 2019			2018
06	1090008				16											hoa binh			2018
10	1090008				1	.										AN Tan trao TC			2018
11	1090008				1	.										cau giay			2018
13	1090008				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta n trao	2018
14	1090008				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da ngan	2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
																		h	
15	1090008				14	...										T_MT-Th ai bình		T_M T-Th ai bình	2018
16	1090008				7	...												T_M T-Ho a bình	2018
	1080001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	401												Dung chung		
13	1080001				40	Nguyễn Hữu Thức			1-5, E503					24/12/2018	31/03/2019	K12TKT T, S13MT,K 5HH,K10 ĐH, K12 QLVH			2018
14	1080001				40	Nguyễn Đăng Nghị			7-11, E503					24/12/2018	31/03/2019				2018
15	1080001				40	Nguyễn Thị Thanh Loan		1-5, E501						24/12/2018	31/03/2019				2018
16	1080001				40	Tráng Thị Thuý	7-11, E502							24/12/2018	31/03/2019				2018
17	1080001				40	Tráng Thị Thuý		7-11, E503						24/12/2018	31/03/2019				2018
18	1080001				40	Bùi Hồng Hạnh				7-11, E503				24/12/2018	31/03/2019				2018
19	1080001				40	Lý Minh Huệ		1-5, E503						24/12/2018	31/03/2019				2018
20	1080001				40	Lý Minh Huệ				1-5, E502				24/12/2018	31/03/2019				2018
21	1080001				40	Nông Thị Thanh Thuý				1-5, E503				24/12/2018	31/03/2019				2018
22	1080001				40	Vũ Thị Thái Hoa	7-11, E501							24/12/2018	31/03/2019				2018
23	1080001				1														0
	1020017	Công nghệ may 1	FAD2009	2	80														
01	1020017				40	Ng.Triều Dương		1-5, A203						31/12/2018	24/02/2019	K12 TKTT +K2 CNM			2018
02	1020017				40	Nguyễn Bích Nhung					7-11, A203			31/12/2018	24/02/2019	K12 TKTT +K2 CNM			2018
	1020016	Công nghệ may 2	FAD2010	2	1														
08	1020016				1	Lưu Ngọc Lan							1-5, loprieng	18/03/2019	25/03/2019	lop rieng			2015
	1200023	Công nghệ may 3	DGI2023	2	19														
01	1200023				19	Ngô Thị Thùy Thu			7-11, A203					24/12/2018	17/03/2019	K1 CNM			2017
	1080052	Đại cương các loại hình NT 1 (Múa+ Âm nhạc)	CLM2008	3	50												5_QLVH_M3		
02	1080052				50	Lý Minh Huệ			1-5, E502					24/12/2018	31/03/2019	K11 QLVH			2017
	1080011	Đại cương các loại hình NT 2 (Sân khấu + Mỹ thuật)	CLM2009	3	50												5_QLVH_M3		
02	1080011				50	Phạm Ngọc Thùy				7-11, E502				24/12/2018	31/03/2019	K11 QLVH			2017
	1090060	Dân ca	VMU2001	2	2												VMU2001		
01	1090060				1	.										AN Tan trao TC			2018
04	1090060				1	.										Son La			2018
	1100087	Dân ca	VMU2001	2	210												VMU2001		
01	1100087				35	Đặng Thị Lan	7-11, D2							24/12/2018	17/03/2019	K5 SPAN MN K13SPA N K6 TN			2018
02	1100087				35	Đặng Thị Lan		1-5, D405						24/12/2018	17/03/2019				2018
03	1100087				35	Đặng Thị Lan			1-5, D404					24/12/2018	17/03/2019				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1100087				35	Đặng Thị Lan			7-11, D404					24/12/2018	17/03/2019				2018
05	1100087				35	Đặng Thị Lan				7-11, D404				24/12/2018	17/03/2019				2018
06	1100087				35	Đặng Thị Lan					7-11, D404			24/12/2018	17/03/2019				2018
	1070131	Đàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	*MUS2061	3															
01	1070131				0	Phạm Hoàng Trung						7-11, PHN		24/12/2018	21/04/2019	K9 LT AN			2017
	1090120	Đàn dựng chương trình Âm nhạc tổng hợp 1	MUS2066	2	1														
01	1090120				1	.										CD TC tan trao			2018
	1070078	Đàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3	1												MUS2029		
01	1070078				0	Lê Vinh Hưng	7-11, E607							24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
02	1070078				0	Phạm Xuân Danh			1-5, E607					24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
03	1070078				0	Phạm Xuân Danh					7-11, D3			24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
04	1070078				0	Phạm Hoàng Trung				7-11, E607				24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
05	1070078				0	Phạm Hoàng Trung						7-11, E607		24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
06	1070078				0	Phạm Xuân Danh					1-5, E607			24/12/2018	21/04/2019	K10 AN			2015
07	1070078				1	Phạm Xuân Danh				1-5, lop rieng		1-5, lop rieng		24/12/2018	31/03/2019	lop rieng			2015
	1190010	Đệm thanh nhạc 1.2	PIA2007	1															
04	1190010				0	Đoàn Anh Vũ		7-11, D201						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
05	1190010				0	Bùi Thị Diệu Minh			2-6, D208					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
06	1190010				0	Vũ Ngọc Sơn						1-6, D202		24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
07	1190010				0	Đinh Thu Hương		7-11, NH vk						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
08	1190010				0	Vũ Thanh Xuân					7-9, D202			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
09	1190010				0	Trần Hà Mi		8-10, D202						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
10	1190010				0	Bùi Đăng Khánh				9-10, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
	1190011	Đệm thanh nhạc 2.1	PIA2008	1															
04	1190011				0	Đinh Công Hải	3-4, D201							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1190011				0	Trần Hà Mi		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1190012	Đệm thanh nhạc 2.2	PIA2008	1															
02	1190012				0	Lê Hải Thuận		7-12, D4						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
03	1190012				0	Trần Quốc Thùy					7-10, C309			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
04	1190012				0	Trần Bích Thủy		7-11, C309						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1190012				0	Đoàn Anh Vũ		7-11, C308						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1190012				0	Trần Quốc Thùy				2-6, C309				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
07	1190012				0	Bùi Thị Diệu Minh					7-11, D202			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1190013	Đệm thanh nhạc 3.1	PIA2009	1															
07	1190013				0	Lương Đức Giang						7-8, D		24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
	1190014	Đệm thanh nhạc 3.2	PIA2009	1															
02	1190014				0	Hà Tân Mùi	3-6, D207							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
03	1190014				0	Lê Hải Thuận		3-6, D4						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1190014				0	Lương Đức Giang						7-11, D4		24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
05	1190014				0	Lương Đức Giang		3-6, D4						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1190014				0	Trần Quốc Thùy			9-10, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
07	1190014				0	Trần Quốc Thùy			7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1190015	Đệm thanh nhạc 4.1	PIA2010	1	2														
04	1190015				1	Trần Quốc Thùy			7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
05	1190015				1	Trần Quốc Thùy			8-9, D										2015
	1190016	Đệm thanh nhạc 4.2	PIA2010	1	1														
01	1190016				0	Lê Hải Thuận	7-11, D4							24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1190016				0	Đặng Thái Sơn			3-6, D4					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
03	1190016				0	Trần Quốc Thùy			7-11, D4					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
04	1190016				1	Trần Quốc Thùy							1-5, lop riêng	21/01/2019	13/03/2019	Lop riêng			2015
	1060073	Điều khác	FAE2054	2	30														
01	1060073				15	Phan Văn Hùng	7-11, C203	7-11, C203	7-11, C203					01/04/2019	26/05/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
02	1060073				15	Phan Văn Hùng	7-11, C204	7-11, C204	7-11, C204					01/04/2019	26/05/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
	1020008	Đồ án tốt nghiệp	FAD2046	8															
01	1020008				0	Hoàng Thị Oanh							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
02	1020008				0	Nguyễn Việt Dũng							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
03	1020008				0	Lưu Ngọc Lan							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
04	1020008				0	Lê Thị Hồng Quyên							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
05	1020008				0	Lê Phương Anh							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
06	1020008				0	Nguyễn Huyền Trang							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
07	1020008				0	Vũ Mai Hiền							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
08	1020008				0	Lê Nguyễn Kiều Trang							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
09	1020008				0	Ng.Triều Dương							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
10	1020008				0	Nguyễn Bích Nhung							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
11	1020008				0	Ng.Thị Minh Ngọc							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
12	1020008				0	Ng.Thị Bích Liên							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
13	1020008				0	Ngô Thị Thùy Thu							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
14	1020008				0	Ngô Thị Thùy Thu							7-11, DA	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1170049	Đồ án tốt nghiệp	*GRD2042	20													10_TKDH_M5		
01	1170049				0								7-11, HD						2014
02	1170049				0								7-11, HD						2014
03	1170049				0								7-11, HD						2014
04	1170049				0								7-11, HD						2014
05	1170049				0								7-11, HD						2014
06	1170049				0								7-11, HD						2014
07	1170049				0								7-11, HD						2014
08	1170049				0								7-11, HD						2014
09	1170049				0								7-11, HD						2014
10	1170049				0								7-11, HD						2014
11	1170049				0								7-11, HD						2014
12	1170049				0								7-11, HD						2014
13	1170049				0								7-11, HD						2014
14	1170049				0								7-11, HD						2014
15	1170049				0								7-11, HD						2014
16	1170049				0								7-11, HD						2014
17	1170049				0								7-11, HD						2014
18	1170049				0								7-11, HD						2014
19	1170049				0								7-11, HD						2014
20	1170049				0								7-11, HD						2014
21	1170049				0								7-11, HD						2014
22	1170049				0								7-11, HD						2014
23	1170049				0								7-11, HD						2014
24	1170049				0								7-11, HD						2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
25	1170049				0								7-11, HD						2014
	1170057	Đồ án tốt nghiệp 2	GRD4043	10															
01	1170057				0	Phạm Hùng Cường							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
02	1170057				0	Phạm Phương Linh							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
03	1170057				0	Lê Đức Cường							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
04	1170057				0	Dương Thị Vân							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
05	1170057				0	Lò Mai Trang							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
06	1170057				0	Nguyễn Đức Lâm							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
07	1170057				0	Nguyễn Văn Hiến							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
08	1170057				0	Lê Huy Thục							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
09	1170057				0	Nguyễn Quang Huy							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
10	1170057				0	Tổng Việt Anh							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
11	1170057				0	Nguyễn Quang Trung							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
12	1170057				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
13	1170057				0	Vũ Minh Hoàng							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
14	1170057				0	Nguyễn Xuân Tâm							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
15	1170057				0	Vũ Xuân Hiến							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
16	1170057				0	Nguyễn Thành Sơn							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
17	1170057				0	Ng.Hoài Phương Anh							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
18	1170057				0	Nguyễn Thị Hải Yến							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
19	1170057				0	Ng.Duy Quốc Tuấn							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
20	1170057				0	Nguyễn Lê Mai							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
21	1170057				0	Chu Kim Định							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
22	1170057				0	Nguyễn Trần Thế Hiệp							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
23	1170057				0	Đặng Hải Hà							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
24	1170057				0	Hoàng Xuân Trường							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
25	1170057				0	Nguyễn Hữu Dũng							7-11, HD	24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK K5 TKDH			2014
	1170023	Đồ họa ảnh	GRD2018	2	1												5_TKDH_M4		
05	1170023				1	Nguyễn Quang Huy							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2014
	1200014	Đồ họa công nghệ may	DGI2014	2	19														
01	1200014				19	Lê Thị Lan					1-5, A203			24/12/2018	17/03/2019	K1 CNM			2017
	1020001	Đồ họa thời trang 3	FAD2033	3	84														
01	1020001				14	Nguyễn Hoàng Tùng	1-5, E							24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
02	1020001				14	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, E						24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
03	1020001				14	Hoàng Thắng	1-5, E							24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
04	1020001				14	Nguyễn Hoàng Tùng						1-5, E		24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
05	1020001				14							7-11, E		24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT Nguyễn Hoàng Tùng			2016
06	1020001				14	Hoàng Thắng				1-5, E				24/12/2018	24/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
	1130004	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	450												4* 4_mon_chung_M1		
01	1130004				50	Bạch Thị Lan Anh	1-5, E301							24/12/2018	24/03/2019	11 tuan			2017
02	1130004				50	Bạch Thị Lan Anh						1-5, E301		24/12/2018	24/03/2019				2017
03	1130004				50	Bạch Thị Lan Anh						7-11, E301		24/12/2018	24/03/2019				2017
04	1130004				50	Phạm Ngọc Anh	7-11, E405							24/12/2018	24/03/2019				2017
05	1130004				50	Phạm Ngọc Anh		7-11, E301						24/12/2018	24/03/2019				2017
06	1130004				50	Phạm Ngọc Anh					7-11, E405			24/12/2018	24/03/2019				2017
07	1130004				50	Mai Thanh Hồng		1-5, E403						24/12/2018	24/03/2019				2017
08	1130004				50	Mai Thanh Hồng			1-5, E403					24/12/2018	24/03/2019				2017
09	1130004				50	Mai Thanh Hồng				1-5, E403				24/12/2018	24/03/2019				2017
	1090021	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	2												POL2004		
03	1090021				1	...										Quoc oai MT			2017
04	1090021				1	.										AN Tan trao TC			2018
	1080012	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	CLM2010	2	16												2_QLVH_M3		
04	1080012				2	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, lop riêng	19/01/2019	22/01/2019	lop riêng			2015
05	1080012				14	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, lop riêng	02/03/2019	10/03/2019	lop riêng			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1060022	Giải phẫu tạo hình	F AE2077	2	51												2_SPMT_M3		
09	1060022				51	Vũ Hạnh Chi				7-11, C301				24/12/2018	24/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
	1140007	Giáo dục học	PPE2002	4	220												2* Tam_ly giao duc		
06	1140007				55	Nguyễn Mai Hương		1-5, E507						24/12/2018	31/03/2019				2018
07	1140007				55	Nguyễn Mai Hương			1-5, E507					24/12/2018	31/03/2019				2018
08	1140007				55	Nguyễn Thị Duyên					1-5, E507			24/12/2018	31/03/2019				2018
09	1140007				55	Nguyễn Thị Tuyết Nhung						7-11, E503		24/12/2018	31/03/2019				2018
	1090017	Giáo dục học	PPE2002	4	57												PPE2002		
03	1090017				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta n trao	2018
04	1090017				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da ngan h	2018
05	1090017				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
06	1090017				7	...												T_M T-Ho a binh	2018
	1140025	Giáo dục mầm non	PPE2019	2	10												3*		
02	1140025				10	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			7-11, D406					24/12/2018	03/03/2019	K4 AN+ MT MN			2017
	1140002	Giáo dục thể chất 1	PPE2010	0	2												1*1_mon_chun g_M1		
19	1140002				1	Phạm Thị Huyền Trang							1-5, lop rieng			Lop rieng			2017
20	1140002				1	Bùi Thị Huyền							1-5, lop rieng			Lop rieng			2015
	1140003	Giáo dục thể chất 2	PPE2011	0	684												2*2_mon_chun g_M1		
01	1140003				36	Phạm Minh Tuấn				1-5, Cầu lông				24/12/2018	27/04/2019				2018
02	1140003				36	Phạm Minh Tuấn				7-11, Cầu lông				24/12/2018	27/04/2019				2018
03	1140003				36	Phạm Minh Tuấn					1-5, Cầu lông			24/12/2018	27/04/2019				2018
04	1140003				36	Bùi Thị Ánh Tuyết		1-5, Cầu lông						24/12/2018	27/04/2019				2018
05	1140003				36	Bùi Thị Ánh Tuyết			1-5, Cầu lông					24/12/2018	27/04/2019				2018
06	1140003				36	Bùi Thị Ánh Tuyết			7-11, Cầu lông					24/12/2018	27/04/2019				2018
07	1140003				36	Bùi Thị Ánh Tuyết				1-5, Cầu lông				24/12/2018	27/04/2019				2018
08	1140003				36	Bùi Thị Huyền	7-11, Khiêu vũ							24/12/2018	27/04/2019				2018
09	1140003				36	Bùi Thị Huyền		7-11, Cầu lông						24/12/2018	27/04/2019				2018
10	1140003				36	Bùi Thị Huyền			7-11, Cầu lông					24/12/2018	27/04/2019				2018
11	1140003				36	Nguyễn Minh Trâm	1-5, Cầu lông							24/12/2018	27/04/2019				2018
12	1140003				36	Nguyễn Minh Trâm			1-5, Khiêu vũ					24/12/2018	27/04/2019				2018
13	1140003				36	Nguyễn Minh Trâm					1-5, Khiêu vũ			24/12/2018	27/04/2019				2018
14	1140003				36	Lê Việt Hùng	7-11, Võ							24/12/2018	27/04/2019				2018
15	1140003				36	Lê Việt Hùng				7-11, Võ				24/12/2018	27/04/2019				2018
16	1140003				36	Lê Việt Hùng					7-11, Võ			24/12/2018	27/04/2019				2018
17	1140003				36	Phạm Thị Huyền Trang	1-5, Cầu lông							24/12/2018	27/04/2019				2018
18	1140003				36									24/12/2018	27/04/2019				2018
19	1140003				36	Phạm Thị Huyền Trang		7-11, Cầu lông						24/12/2018	27/04/2019				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070051	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	21												1*MUS2030		
09	1070051				21	Lại Hồng Phong							1-5, lop riêng	05/03/2019	11/04/2019	lop riêng			2015
	1090019	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	37												MUS2030		
03	1090019				20	.										CB 2019			2018
04	1090019				16											hoa binh			2018
10	1090019				1	.										Son La			2018
	1090033	Hát hợp xướng	*MUS2027	3	38												*MUS2027		
02	1090033				20	.										CB 2019			2018
03	1090033				16											hoa binh			2018
07	1090033				1	.										cau giay			2018
08	1090033				1	.										Son La			2018
	1070072	Hát hợp xướng	*MUS2027	3													MUS2027		
01	1070072				0	Lê Vinh Hưng					1-5, DNN			24/12/2018	12/05/2019	ko ĐK			2017
02	1070072				0	Phạm Hoàng Trung			1-5, D3					24/12/2018	12/05/2019	ko ĐK			2017
03	1070072				0	Phạm Xuân Danh	1-5, D3							24/12/2018	12/05/2019	ko ĐK			2017
	1020040	Hình họa 2	FAD2051	2	91														
01	1020040				13	Nguyễn Minh Thùy				7-11, B	7-11, B	7-11, B		31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
02	1020040				13	Phạm Viết Minh Tri	7-11, B	7-11, B	7-11, B					31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
03	1020040				13	Ngô Văn Sơn				1-5, B	1-5, B	1-5, B		31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
04	1020040				13					1-5, B	1-5, B	1-5, B		31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
05	1020040				13	Nguyễn Minh Thùy				1-5, B	1-5, B	1-5, B		31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
06	1020040				13	Lê Mai Trinh	7-11, B	7-11, B	7-11, B					31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
07	1020040				13	Ngô Văn Sơn	7-11, B	7-11, B	7-11, B					31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
	1170054	Hình họa 2	GRD2049	2	135														
01	1170054				15	Lê Đức Tùng	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
02	1170054				15	Nguyễn Thị Mỹ	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
03	1170054				15	Trần Thanh Tùng	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
04	1170054				15	Nguyễn Hải Kiên				7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018		K10 DH			2018
05	1170054				15	Nguyễn Hồng Sơn				7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018		K10 DH			2018
06	1170054				15	Trần Thanh Tùng				7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018		K10 DH			2018
07	1170054				15	Lê Quang	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
08	1170054				15	Nguyễn Thị Mỹ	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
09	1170054				15	Trần Thanh Tùng	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018		K10 DH			2018
	1060032	Hình họa 2	FAE2048	2	52												2_SPMT_M4		
01	1060032				13	Hoàng Đức Dũng	1-5, B201	1-5, B201	1-5, B201					24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
02	1060032				13		1-5, B202	1-5, B202	1-5, B202					24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
03	1060032				13	Nguyễn Văn Cường	1-5, B203	1-5, B203	1-5, B203					24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
04	1060032				13	Phan Văn Hùng	1-5, B204	1-5, B204	1-5, B204					24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
	1020042	Hình họa 4	FAD2053	2	65														
01	1020042				13	Phạm Viết Minh Tri				7-11, B	7-11, B	7-11, B		24/12/2018	03/03/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
02	1020042				13		7-11, B	7-11, B	7-11, B					24/12/2018	03/03/2019	K11 TKTT8			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1020042				13		7-11, B	7-11, B	7-11, B					24/12/2018	03/03/2019	tuan Bùi Thị Nam			2017
03	1020042				13	Trương Tuấn Anh	7-11, B	7-11, B	7-11, B					24/12/2018	03/03/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
04	1020042				13	Bùi Thị Nam				7-11, B	7-11, B	7-11, B		24/12/2018	03/03/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
05	1020042				13	Ngô Văn Sơn				7-11, B	7-11, B	7-11, B		24/12/2018	03/03/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
	1060004	Hình họa 4	FAE2050	2	30												2018		
01	1060004				15	Lê Thị Kim Liên	7-11, B203	7-11, B203	7-11, B203					24/12/2018	03/03/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
02	1060004				15	Nguyễn Quang Hải	7-11, B204	7-11, B204	7-11, B204					24/12/2018	03/03/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
	1090046	Hình họa 4	BFA2016	2	69												BFA2016		
01	1090046				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta n trao	0
02	1090046				14	...										Da ngành 2018		T_M T-Da ngan h	2018
03	1090046				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
04	1090046				19	...												T_M T-Ho a binh	2018
	1090016	Hình họa 5	FAE2001	2	14												FAE2001		
02	1090016				14	...										Da ngành 2018		T_M T-Da ngan h	2018
	1060036	Hình họa 6	FAE2002	2	48												6* FAE2002		
01	1060036				13	Lê Thị Kim Liên	7-11, B201	7-11, B201	7-11, B201					24/12/2018	03/03/2019	K11 MT			2016
02	1060036				13	Nguyễn Văn Cường	7-11, B202	7-11, B202	7-11, B202					24/12/2018	03/03/2019	K11 MT			2016
03	1060036				11	Nguyễn Quang Minh				7-11, B203	7-11, B203	7-11, B203		24/12/2018	03/03/2019	K10 LT MT			2018
04	1060036				11	Nguyễn Tú Anh				7-11, B204	7-11, B204	7-11, B204		24/12/2018	03/03/2019	K10 LT MT			2018
	1090067	Hình họa 7	FAE2003	3	26												FAE2003		
01	1090067				25	...										CD TC MT hai phong			2017
02	1090067				1	...										Quoc oai MT			2017
	1200031	Hình họa chuyên ngành	DGI2031	3	8														
01	1200031				8	Nguyễn Hải Hà	1-5, B	1-5, B	1-5, B					24/12/2018	17/02/2019	K2 CNM			2018
	1020026	Hình họa chuyên ngành 1	FAD2020	2	1														
08	1020026				1	Hoàng Thắng							1-5, lop rieng	11/03/2019	19/03/2019	lop rieng			2015
	1020002	Hình họa chuyên ngành 2	FAD2021	2	86														
01	1020002				14	Trần Thị Liên	7-11, C	7-11, C	7-11, C					24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT			2016
02	1020002				14	Hoàng Thắng	7-11, C	7-11, C	7-11, C					24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1020002				14	Tô Kim Nhung	7-11, C	7-11, C	7-11, C					24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT			2016
04	1020002				14	Hoàng Thắng				7-11, C	7-11, C	7-11, C		24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT			2016
05	1020002				14	Trần Thị Liên				7-11, C	7-11, C	7-11, C		24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT			2016
06	1020002				14					7-11, C	7-11, C	7-11, C		24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT Trương Tuấn Anh			2016
07	1020002				2	Tô Kim Nhung							1-5, lop riêng	24/04/2019	29/04/2019	lop riêng			2015
	1170014	Hình họa chuyên ngành 2	GRD2009	4	182												6_TKDH_M3		
01	1170014				14	Nguyễn Xuân Tám	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
02	1170014				14	Khúc Đỗ Tri	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
03	1170014				14	Ng.Duy Quốc Tuấn	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
04	1170014				14	Nguyễn Hữu Dũng	7-8, A	7-8, A	7-8, A					24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
05	1170014				14	Lê Đức Cường				7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
06	1170014				14					7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018	10/03/2019	k8 DH Khúc Đỗ Tri			2016
07	1170014				14	Lê Đức Tùng				7-8, A	7-8, A	7-8, A		24/12/2018	10/03/2019	k8 DH			2016
08	1170014				14	Lê Đức Tùng	9-10, A	9-10, A	9-10, A					31/12/2018	17/03/2019	k8 DH			2016
09	1170014				14	Ng.Duy Quốc Tuấn	9-10, A	9-10, A	9-10, A					31/12/2018	17/03/2019	k8 DH			2016
10	1170014				14	Khúc Đỗ Tri	9-10, A	9-10, A	9-10, A					31/12/2018	17/03/2019	k8 DH			2016
11	1170014				14	Vũ Xuân Hiền				9-10, A	9-10, A	9-10, A		31/12/2018	17/03/2019	k8 DH			2016
12	1170014				14					9-10, A	9-10, A	9-10, A		31/12/2018	17/03/2019	k8 DH Trần Thanh Tùng			2016
13	1170014				14	Nguyễn Hồng Sơn				9-10, A	9-10, A	9-10, A		31/12/2018	17/03/2019	k8 DH			2016
	1170007	Hình họa màu nước	GRD2001	2	140												Hình họa nghiên cứu màu nước		
01	1170007				14	Nguyễn Xuân Tám	1-2, A	1-2, A	1-2, A					24/12/2018		K9 DH			2017
02	1170007				14		1-2, A	1-2, A	1-2, A					24/12/2018		K9 DH Khúc Đỗ Tri			2017
03	1170007				14	Nguyễn Hữu Dũng	1-2, A	1-2, A	1-2, A					24/12/2018		K9 DH			2017
04	1170007				14	Lê Quang	1-2, A	1-2, A	1-2, A					24/12/2018		K9 DH			2017
05	1170007				14	Vũ Xuân Hiền				1-2, A	1-2, A	1-2, A		24/12/2018		K9 DH			2017
06	1170007				14	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-2, A	1-2, A	1-2, A		24/12/2018		K9 DH			2017
07	1170007				14	Lê Quang				1-2, A	1-2, A	1-2, A		24/12/2018		K9 DH			2017
08	1170007				14	Nguyễn Hải Kiên	3-4, A	3-4, A	3-4, A					31/12/2018		K9 DH			2017
09	1170007				14		3-4, A	3-4, A	3-4, A					31/12/2018		K9 DH Khúc Đỗ Tri			2017
10	1170007				14	Lê Quang	3-4, A	3-4, A	3-4, A					31/12/2018		K9 DH			2017
	1080094	Hình thể 2 (Kỹ thuật thể hiện)	CLM2060	3	17												DVK		
01	1080094				17	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, NA402						24/12/2018	17/03/2019	K4 DVK			2018
	1190018	Hòa tấu 1.2	PIA2011	1															
03	1190018				0	Nghiêm Thị Hà Ngân		7-12, D201						24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
04	1190018				0	Bá Sản						2-6, D207		24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
05	1190018				0	Lương Diệu Ánh						3-6, D201		24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
06	1190018				0	Chu Ngân Hà				4-6, HVAN				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
07	1190018				0	Bá Sản						3-5, D207		24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
08	1190018				0	Sung Gyu Jang				7-8, D				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
09	1190018				0	Lê Bằng						3-5, HVAN		24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
10	1190018				0	Bùi Đăng Khánh		9-10, D						24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
	1190019	Hòa tấu 2.1	PIA2012	1															
03	1190019				0	Đinh Công Hải				3-4, D201				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1190019				0	Trần Hà Mi					1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1190020	Hòa tấu 2.2	PIA2012	1															
04	1190020				0	Phạm Hồng Phương			7-11, D108					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1190020				0	Cù Minh Giang					7-11, C308			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1190020				0	Hà Tân Mùi					7-11, C309			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
07	1190020				0	Nguyễn Hiền Đức						2-6, C308		24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1190020				0	Nguyễn Hiền Đức						7-11, C308		24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
09	1190020				0	Đinh Thu Hương					7-11, C310			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1190021	Hòa tấu 3.1	PIA2013	1															
05	1190021				0	Đinh Công Hải	7-8, D							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1190021				0	Cù Minh Giang				9-10, D				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
07	1190021				0	Phạm Hồng Phương			7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1190022	Hòa tấu 3.2	PIA2013	1															
01	1190022				0	Cù Minh Giang				9-10, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
02	1190022				0	Nguyễn Hiền Đức					2-6, D4			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
03	1190022				0	Đinh Công Hải	7-11, D201							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1190022				0	Đinh Thu Hương			2-6, C309					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
	1190023	Hòa tấu 4.1	PIA2014	1	3														
04	1190023				1	Nguyễn Thị Hiền Anh				3-4, D				24/12/2018					2015
05	1190023				1	Cù Minh Giang			2-3, D										2015
06	1190023				1														2015
	1190024	Hòa tấu 4.2	PIA2014	1															
01	1190024				0	Phạm Hồng Phương			2-6, D108					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
02	1190024				0	Cù Minh Giang				7-11, C308				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
03	1190024				0	Nguyễn Hiền Đức					7-11, D4			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1070117	Hòa thanh 2	MUS2023	2	160												4*MUS2023_2014		
01	1070117				40	Nguyễn Khải		7-11, D304						24/12/2018	07/04/2019	K12 SPAN			2017
02	1070117				40	Nguyễn Khải	7-11, D204							24/12/2018	07/04/2019	K12 SPAN			2017
03	1070117				40	Nguyễn Khải				1-5, D304				24/12/2018	07/04/2019	K12 SPAN			2017
04	1070117				40	Phạm Thu Hường						1-5, D304		24/12/2018	07/04/2019	K12 SPAN			2017
	1090032	Hòa thanh 2	MUS2023	2	101												MUS2023		
02	1090032				20	.											CB 2019		2018
03	1090032				80												hoa bình		2018
08	1090032				1	.											Son La		2018
	1190025	Hòa thanh trên đàn 1	PIA2015	2	40														
01	1190025				40	Nguyễn Đức Linh						1-5, D4		18/02/2019					2017
	1080077	Hóa trang	CLM2053	2	1												DVK		
02	1080077				1	Dương Anh Đức							1-5, lop riêng	22/04/2019	25/04/2019	lop riêng			2015
	1110017	Hoạt động Mỹ thuật ngoài giờ lên lớp	BFA2005	2	6												4* MTCS_K5_SP MT		
02	1110017				6	Đào Thị Thuý Anh							1-5, LRieng	13/02/2019	17/03/2019	lop riêng			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070062	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	MUS2033	2	280												6*MUS2033		
01	1070062				40	Đoàn Thị Thu Hà			1-5, D1					24/12/2018	07/04/2019	K10 AN			2015
02	1070062				40	Đoàn Thị Thu Hà			7-11, D1					24/12/2018	07/04/2019	K10 AN Đoàn Thị Thu Hà			2015
03	1070062				40									24/12/2018	28/04/2019	K11 AN Đoàn Thị Thu Hà			2016
04	1070062				40									24/12/2018	07/04/2019	K10 AN Nguyễn Thị Lệ Huyền			2015
05	1070062				40	Đoàn Thị Thu Hà				7-11, D1				24/12/2018	28/04/2019	K11 AN			2016
06	1070062				40	Nguyễn Thị Lệ Huyền				1-5, D2				24/12/2018	28/04/2019	K11 AN Nguyễn Thị Lệ Huyền			2016
07	1070062				40	Nguyễn Thị Lệ Huyền					7-11, D1			24/12/2018	28/04/2019	K11 AN			2016
	1060071	Hướng dẫn trang trí MTHĐ ở trường MN	FAE2063	2	23														
01	1060071				6	Nguyễn Thị Giang							1-5, B	31/12/2018					2016
02	1060071				17	Nguyễn Thị Giang								12/04/2019	26/04/2019	lop m? lech ky			2014
	1080039	Huy động tài trợ	CLM2040	2	51												6_QLVH_M4_TC		
01	1080039				50	Tráng Thị Thuý				1-5, E305				24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH			2016
02	1080039				1	Tráng Thị Thuý							1-5, lop riêng	15/05/2019	19/05/2019	lop riêng			2015
	1060056	In độc bản	FAE2017	2	41												1*FAE2017		
01	1060056				13	Nguyễn Thị May	7-11, B201	7-11, B201	7-11, B201					01/04/2019	26/05/2019	K11 MT			2016
02	1060056				13	Hoàng Đức Dũng	7-11, B202	7-11, B202	7-11, B202					01/04/2019	26/05/2019	K11 MT			2016
03	1060056				15	Lê Thị Kim Liên				7-11, B101	7-11, B101	7-11, B101		11/02/2019	07/04/2019	K9 LT MT			2017
	1090080	In độc bản	FAE2017	2	23												FAE2017		
01	1090080				8	...										CD \MT hai phong			2017
02	1090080				1	...										Quoc oai MT			2017
07	1090080				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
	1080013	Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa	CLM2011	3	91												2_QLVH_M3		
01	1080013				45	Bùi Hồng Hạnh		1-5, E502						24/12/2018	31/03/2019	K12 QLVH			2018
02	1080013				45	Bùi Hồng Hạnh		7-11, E502						24/12/2018	31/03/2019	K12 QLVH			2018
03	1080013				1	Bùi Hồng Hạnh							1-5, lop riêng	07/01/2019	16/01/2019	lop riêng			2015
	1080054	Khóa luận tốt nghiệp	CLM2050	10	1														
01	1080054				1														2015
	1060090	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6	1														
01	1060090				1														2015
	1070082	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	MUS2048	10	1														
01	1070082				1														2015
	1060087	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	FAE2032	7	8												ĐH HH		
01	1060087				8								1-2, TN	06/05/2019		K3 HH			2014
	1090124	Ký họa	FAE2027	2	122														
01	1090124				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta	2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
																MT		n trao	
02	1090124				14	...										Đa ngành 2018		T_M T-Đa ngành	2018
03	1090124				14	...										T_M T-Thái bình		T_M T-Thái bình	2018
04	1090124				72	...												T_M T-Hoà bình	2018
	1170021	Kỹ họa	GRD2016	2	135												TKDH_M3_TC		
01	1170021				15	Lê Đức Tùng		1-5, E605						18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
02	1170021				15	Nguyễn Thị Mỹ		1-5, E605						18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
03	1170021				15	Lê Thị Kim Liên		1-5, E605						18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
04	1170021				15	Trần Thanh Tùng			1-5, E605					18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
05	1170021				15	Lê Đức Tùng			1-5, E605					18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
06	1170021				15	Nguyễn Thị Mỹ			1-5, E605					18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
07	1170021				15	Nguyễn Hữu Dũng				1-5, E605				18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
08	1170021				15					1-5, E605				18/02/2019	07/04/2019	K10 DH Khúc Đỗ Tri			2018
09	1170021				15	Nguyễn Xuân Tâm				1-5, E605				18/02/2019	07/04/2019	K10 DH			2018
	1060053	Kỹ họa	FAE2027	2	52												1*_SPMT_M4_TC		
01	1060053				13	Nguyễn Huy Trung	1-5, B201	1-5, B201	1-5, B201					04/03/2019	28/04/2019	K13 MT			2018
02	1060053				13	Nguyễn Quang Hải	1-5, B202	1-5, B202	1-5, B202					04/03/2019	28/04/2019	K13 MT			2018
03	1060053				13		1-5, B203	1-5, B203	1-5, B203					04/03/2019	28/04/2019	K13 MT			2018
04	1060053				13	Nguyễn Thị May	1-5, B204	1-5, B204	1-5, B204					04/03/2019	28/04/2019	K13 MT			2018
	1080097	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 2	CLM2063	3	25														
01	1080097				25	Trần Hoàng						7-11, NA402		24/12/2018	17/03/2019	K4 DVK			2018
	1080099	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 4	CLM2065	3	50														
01	1080099				50	Trần Hoàng					7-11, NA402			24/12/2018	17/03/2019	K3 DVK			2017
	1080101	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 6	CLM2067	3	12														
01	1080101				12	Trần Hoàng		7-11, NA402						24/12/2018	17/03/2019	K2 DVK			2016
	1080103	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 8	CLM2069	3	12														
02	1080103				12	Nguyễn Khắc Hiệp			7-11, NA402					14/01/2019	07/04/2019	K1 DVK			2015
	1100046	Kỹ thuật diễn viên	VMU2010	2	70												4_TN_M4		
01	1100046				35	Trần Mai Tuyết							1-5, D4	24/12/2018		K5 TN			2017
02	1100046				35									24/12/2018		K5 TN			2017
	1070007	Kỹ xướng âm 1	MUS2017	2	28												1* MUS2017		
18	1070007				14	Phạm Xuân Cảnh		12-14, D204						08/01/2019	16/04/2019	lop riêng			2018
19	1070007				14	Phạm Xuân Cảnh				12-14, D204				10/01/2019	18/04/2019	lop riêng			2018
	1090114	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2	101														
05	1090114				20	.										CB 2019			2018
06	1090114				80											hoa bình			2018
10	1090114				1											Son La			2018
	1070015	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2	240												2* Dừng chung		
01	1070015				15	Khuất Duy Nhã		7-11, D206						24/12/2018	07/04/2019				2018
02	1070015				15	Khuất Duy Nhã						1-5, D206		24/12/2018	07/04/2019				2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1070015				15	Nghiêm Hồng Hà	1-5, D406							24/12/2018	07/04/2019				2018
04	1070015				15	Nghiêm Hồng Hà			1-5, D406					24/12/2018	07/04/2019				2018
05	1070015				15	Nguyễn Đức Linh	1-5, D206							24/12/2018	07/04/2019				2018
06	1070015				15	Nguyễn Đức Linh				1-5, D406				24/12/2018	07/04/2019				2018
07	1070015				15	Nguyễn Thành Vinh		7-11, D406						24/12/2018	07/04/2019				2018
08	1070015				15	Nguyễn Thành Vinh	7-11, D206							24/12/2018	07/04/2019				2018
09	1070015				15	Nguyễn Hồng Trang		1-5, D204						24/12/2018	07/04/2019				2018
10	1070015				15									24/12/2018	07/04/2019	Phạm Thu Hường			2018
11	1070015				15	Phạm Thu Hường				7-11, D206				24/12/2018	07/04/2019				2018
12	1070015				15	Phạm Xuân Cảnh		1-5, D404						24/12/2018	07/04/2019				2018
13	1070015				15	Phạm Xuân Cảnh			1-5, D206					24/12/2018	07/04/2019				2018
14	1070015				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền					1-5, D404			24/12/2018	07/04/2019				2018
15	1070015				15	Vũ Thị Kim Thu					1-5, D206			24/12/2018	07/04/2019				2018
16	1070015				15	Vũ Thị Kim Thu					7-11, D204			24/12/2018	07/04/2019				2018
	1070021	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	6												3* MUS2019		
18	1070021				6	Phạm Thu Hường							1-5, LR	18/02/2019	06/04/2019	lop rieng			2015
	1090011	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	37												MUS2019		
05	1090011				20	.											CB 2019		2018
06	1090011				16												hoa binh		2018
11	1090011				1	.											Son La		2018
	1070026	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	180												4* MUS2020		
01	1070026				15	Khuất Duy Nhã					7-11, D406			24/12/2018	28/04/2019				2017
02	1070026				15	Khuất Duy Nhã	7-11, D406							24/12/2018	28/04/2019				2017
03	1070026				15	Nguyễn Đức Linh		1-5, D206						24/12/2018	28/04/2019				2017
04	1070026				15	Nguyễn Đức Linh						1-5, D204		24/12/2018	28/04/2019				2017
05	1070026				15	Nguyễn Hồng Trang		7-11, D204						24/12/2018	28/04/2019				2017
06	1070026				15	Nguyễn Hồng Trang						7-11, D204		24/12/2018	28/04/2019				2017
07	1070026				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền		1-5, D406						24/12/2018	28/04/2019				2017
08	1070026				15									24/12/2018	28/04/2019	Phạm Xuân Cảnh			2017
09	1070026				15	Phạm Xuân Cảnh			7-11, D204					24/12/2018	28/04/2019				2017
10	1070026				15									24/12/2018	28/04/2019	Phạm Xuân Cảnh			2017
11	1070026				15	Vũ Thị Kim Thu	1-5, D204							24/12/2018	28/04/2019				2017
12	1070026				15	Vũ Thị Kim Thu			1-5, D204					24/12/2018	28/04/2019				2017
	1090031	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	1												MUS2020		
04	1090031				1	.											Son La		2018
	1090044	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2	2												MUS2021		
01	1090044				1	.											CD TC tan trao		2018
02	1090044				1	.											cau giay		2018
	1100095	Lịch sử & phương pháp sư phạm Thanh nhạc	VMU2022	3	70												2017		
01	1100095				35	Trần Mai Tuyết		7-11, D404						24/12/2018					2018
02	1100095				35	Trần Mai Tuyết				7-11, D405				24/12/2018					2018
	1090113	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2061	2	101														
02	1090113				20	.											CB 2019		2018
03	1090113				80												hoa binh		2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1090113				1	.										Son La			2018
	1070025	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2005	2	200												2*MUS2005		
01	1070025				40	Nghiêm Hồng Hà	7-11, DNN							24/12/2018	07/04/2019				2017
02	1070025				40	Nghiêm Hồng Hà					1-5, D204			24/12/2018	07/04/2019				2017
03	1070025				40	Nghiêm Hồng Hà					7-11, D304			24/12/2018	07/04/2019				2017
04	1070025				40	Nghiêm Hồng Hà						7-11, DNN		24/12/2018	07/04/2019				2017
05	1070025				40	Lại Hồng Phong				7-11, DNN				24/12/2018	07/04/2019				2017
	1060030	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới	FAE2079	2	1												4_SPMT_M4		
01	1060030				1	Nguyễn Minh Tân							1-5, LR	01/03/2019	15/03/2019	lop ri8eng			2014
	1090029	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2	18												BFA2010		
01	1090029				17	...										TC MT hai phong			2017
02	1090029				1	...										Quoc oai MT			2017
	1170012	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	GRD2007	2	188												6_TKDH_M3		
01	1170012				47	Quách Thị Ngọc An		1-5, E601						18/02/2019	31/03/2019	k8 DH			2016
02	1170012				47	Quách Thị Ngọc An		7-11, E601						18/02/2019	31/03/2019	k8 DH			2016
03	1170012				47	Quách Thị Ngọc An					1-5, E601			18/02/2019	31/03/2019	k8 DH			2016
04	1170012				47									18/02/2019	31/03/2019	k8 DH			2016
	1060029	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	FAE2080	2	40												6_SPMT_M4		
01	1060029				39	Nguyễn Minh Tân					7-11, E505			24/12/2018	07/04/2019	K11 MT + K3 MN MT			2016
02	1060029				1	Đào Thị Thuý Anh							1-5, LR	01/03/2019	20/03/2019	lop ri8eng			2014
	1090036	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	BFA2011	2	18												BFA2011		
01	1090036				17	...										TC MT hai phong			2017
02	1090036				1	...										Quoc oai MT			2017
	1110070	Lịch sử nghệ thuật tạo hình Thế giới và Việt nam	BFA2041	3	12												1*		
01	1110070				12	Nguyễn Minh Tân			7-11, E506					24/12/2018	24/02/2019	K2 DVK			2016
	1060024	Lịch sử nghệ thuật tạo hình Thế giới và Việt nam	FAE2067	2	1												5_SPMT_M3_TC		
01	1060024				1	Trang Tổ Uyên							1-5, LR	18/03/2019	22/03/2019	lop ri8eng			2015
	1100045	Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc	VMU2008	2	6												4_TN_M4		
01	1100045				6	Trần Mai Tuyết							7-11, loprieng	06/01/2019	10/02/2019	lop rieng			2015
	1080084	Lịch sử sân khấu Thế giới và Việt Nam	CLM2057	3	50														
01	1080084				50	Hà Thị Hoa				7-11, E306				24/12/2018	17/03/2019	K3 DVK			2017
	1020025	Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới	FAD2017	2	60														
01	1020025				30	Lê Phương Anh			7-11, E					18/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
02	1020025				30	Nguyễn Hải Hà						7-11, E		18/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
	1130005	Lịch sử triết học 1	POL2005	2	10												5* 6_TKDH_TC		
01	1130005				10	Đinh Văn Hoàng		1-5, E506						24/12/2018		(01 SV) K4 HH)			2017
	1130006	Lịch sử triết học 2	POL2006	2	1												6* 7_TKDH_TC		
01	1130006				1	Đinh Văn Hoàng							1-5, lop rieng			Lop rieng			2017
	1080016	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	CLM2013	2	15												8_QLVH_M3_TC		
01	1080016				15	Bùi Hồng Hạnh						7-11, E501		24/12/2018	17/03/2019	K6,7 LT			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1140036	Lịch sử Văn học Thế giới	PPE2026	2	12												1*		
01	1140036				12	Nguyễn Thị Dung	7-11, E305							24/12/2018					2016
	1140035	Lịch sử Văn học Việt Nam	PPE2025	2	1												1*		
02	1140035				1	Nguyễn Thị Dung							1-5, lớp riêng	24/04/2019	03/05/2019	Lớp riêng			2015
	1080131	Lịch sử văn minh thế giới	CLM2004	2	70												chuyên về dùng chung với QLVH		
01	1080131				35	Vũ Thị Thái Hoa			7-11, E403					24/12/2018	17/03/2019	TKTT			2017
02	1080131				35									24/12/2018	17/03/2019	TKTT			2017
	1060023	Luật xa gần	FAE2078	2	1												1_SPMT_M3		
05	1060023				1	Vũ Hạnh Chi							1-5, LR	04/03/2019	03/04/2019	lớp riêng			2015
	1080049	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2051	5	31												8_QLVH_M5		
01	1080049				31								7-8, TN	06/05/2019		k9 QLVH			2015
	1080056	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2184	3	7												lien thong		
01	1080056				7								7-8, TN	06/05/2019		K6 LT QLVH			2017
	1070005	Lý thuyết Âm nhạc 1	MUS2008	3	9												1*MUS2008		
07	1070005				9	Trần Thị Thanh Hương								02/04/2019	04/05/2019	lớp riêng			2015
	1070013	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	240												2*MUS2009		
01	1070013				40	Ng.Thị Thu Trang	1-5, D304							24/12/2018	17/03/2019				2018
02	1070013				40	Ng.Thị Thu Trang						1-5, D405		24/12/2018	17/03/2019				2018
03	1070013				40	Nguyễn Thị Phương Mai		1-5, D304						24/12/2018	17/03/2019				2018
04	1070013				40	Nguyễn Thị Phương Mai			1-5, D405					24/12/2018	17/03/2019				2018
05	1070013				40	Nguyễn Thị Phương Mai			7-11, D304					24/12/2018	17/03/2019				2018
06	1070013				40	Mai Linh Chi					1-5, D405			24/12/2018	17/03/2019				2018
	1090022	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	101												MUS2009		
05	1090022				20	.										CB 2019			2018
06	1090022				80											hoa bình			2018
11	1090022				1	.										Son La			2018
	1070126	Lý thuyết Âm nhạc mầm non (HP tốt nghiệp)	MUS2051	5	6														
01	1070126				6								1-2, TN	06/05/2019		K2 MN AN			2015
	1090077	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp	MUS2049	5	1												MUS2049		
03	1090077				1											hai phong			2015
	1070081	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2049	5	191														
01	1070081				173								1-2, TN	06/05/2019		K10 AN			2015
02	1070081				18								1-2, TN	06/05/2019		K9 LT AN			2017
	1070113	Lý thuyết âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2053	3	1												SP CD		
01	1070113				1								1-2, TN						2014
	1060095	Lý thuyết Mỹ thuật Mầm non (HP tốt nghiệp)	FAE2035	6	11												SPMT MN		
01	1060095				11								9-10, TN	06/05/2019		K2 MN MT			2015
	1090038	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp		6	26														
01	1090038				25											DN1			2017
03	1090038				1											CD TC MT hai phong			2015
	1060069	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6	54												8_SPMT_M6		
01	1060069				39								9-10, TN	06/05/2019		K10 MT			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1060069				15								9-10, TN			K9 LT MT			2017
	1020003	Marketing thời trang	FAD2013	2	84														
01	1020003				42	Lê Phương Anh	7-11, E							18/02/2019	31/03/2019	K10 TKTT			2016
02	1020003				42	Lê Phương Anh					7-11, E			18/02/2019	31/03/2019	K10 TKTT			2016
	1070002	Múa	*MUS2011	3													MUS2011		
15	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, E607			24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
16	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, E607			24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
17	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương		7-11, E607						24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
18	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương		7-11, E607						24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
19	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương			7-11, E607					24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
20	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương			7-11, E607					24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
21	1070002				0	Phạm Ngọc Thùy				1-5, E607				24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
22	1070002				0	Phạm Ngọc Thùy				1-5, E607				24/12/2018	21/04/2019	ko ĐK			2018
	1080051	Mỹ học	CLM2006	2	100												1_QLVH_M1		
02	1080051				50	Ng.Thị Thanh Mai					1-5, E501			24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
03	1080051				50	Ng.Thị Thanh Mai					7-11, E501			24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
	1060098	Mỹ học	FAE2072	2	70												2*		
01	1060098				35	Nguyễn Minh Tân		7-11, E506						24/12/2018	24/03/2019	K11 TKTT			2017
02	1060098				35									24/12/2018	24/03/2019	K11 TKTT			2017
	1090051	Mỹ học	BFA2003	2	14												BFA2003		
02	1090051				14	...										Da ngành 2018		T_M T-Da ngành	2018
	1090054	Mỹ học (AN)	MUS2002	2	1												MUS2002		
01	1090054				1	.										CD TC tan trao			2018
	1070046	Mỹ học (AN)	MUS2002	2	1												MUS2002		
05	1070046				1	Lại Hồng Phong							1-5, lop riêng	18/01/2019	25/01/2019	lop riêng			2016
	1060051	Mỹ thuật học	FAE2081	3	23												_SPMT_M4_TC		
01	1060051				22	Đào Thị Thuý Anh						1-5, C31	1-5, C31	04/03/2019		K10 LT MT			2018
02	1060051				1	Nguyễn Thị Giang							1-5, LR	04/03/2019	26/03/2019	lop ri8eng			2014
	1110023	Mỹ thuật học	BFA2012	2	35												1* MTCS_K7_TK DH		
01	1110023				35	Nguyễn Thị Giang					7-11, C22			24/12/2018	07/04/2019	K12 SPMT + K4 HH			2017
	1020004	Mỹ thuật trang phục	FAD2008	2	84														
01	1020004				42	Vũ Thanh Nghị		7-11, E						24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
02	1020004				42	Vũ Thanh Nghị				7-11, A203				24/12/2018	17/02/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
	1170024	Nghệ thuật chữ	GRD2019	2	145												4_TKDH_M4		
01	1170024				48	Phạm Hùng Cường		1-5, E603						25/02/2019	14/04/2019	K9 DH			2017
02	1170024				48	Ng.Hoài Phương Anh		7-11, E603						25/02/2019	14/04/2019	K9 DH			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1170024				48									25/02/2019	14/04/2019	K9 DH Nguyễn Lê Mai			2017
04	1170024				1	Nguyễn Lê Mai							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2014
	1080042	Nghệ thuật diễn giảng và tổ chức HĐ tập thể	CLM2043	2	50												7_QLVH_M4_TC		
02	1080042				50	Ng.Thị Thanh Mai			7-11, E501					24/12/2018	17/03/2019	K11 QLVH			2017
	1070052	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	240												1*MUS2003		
01	1070052				40	Nguyễn Đăng Nghị		7-11, D405						24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN +k3 TN +K1 Piano			2015
02	1070052				40	Nguyễn Đăng Nghị				7-11, D305				24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
03	1070052				40	Lại Hồng Phong	1-5, D2							24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
04	1070052				40	Lại Hồng Phong		1-5, D2						24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
05	1070052				40	Lại Hồng Phong			1-5, D305					24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
06	1070052				40	Lại Hồng Phong				1-5, D305				24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
	1090066	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	101												MUS2003		
02	1090066				20	.										CB 2019			2018
03	1090066				80											hoa binh			2018
07	1090066				1	.										Son La			2018
	1170022	Nghệ thuật nhiếp ảnh	GRD2017	2	138												4_TKDH_M4		
01	1170022				46	Nguyễn Trần Thế Hiệp							1-5, E605	06/01/2019	17/03/2019	K9 DH			2017
02	1170022				46	Nguyễn Quang Huy					7-11, E605			24/12/2018	03/03/2019	K9 DH			2017
03	1170022				46	Nguyễn Hải Kiên					1-5, E605			24/12/2018	03/03/2019	K9 DH			2017
	1080027	Nghệ thuật thực hành	CLM2024	4	7												chọn 1/5		
01	1080027				7	Nguyễn Đăng Nghị	7-17, E306							24/12/2018	07/04/2019	hoc chieu toi k6 LT			2017
	1100006	Nhạc cụ 1	*IMU2001	1													2_span		
01	1100006				0	Hà Tân Mùi	13-17, D108							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
02	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, VPK							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
03	1100006				0	Trần Bích Thủy	3-4, D107							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
04	1100006				0	Lương Diệu Ánh	9-10, D203							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
05	1100006				0	Vũ Ngọc Sơn	9-10, D102							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
06	1100006				0	Phạm Hồng Phương				3-4, VPK				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
07	1100006				0	Đào Văn Thực				3-4, D101				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
08	1100006				0	Bá Sán				3-4, D203				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
09	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cầm				9-10, D101				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
10	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng				9-10, D208				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
11	1100006				0	Đoàn Anh Vũ				9-10, D102				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
12	1100006				0	Đoàn Anh Vũ				3-4, D102				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
13	1100006				0	Đặng Thái Sơn				9-10, D108				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
14	1100006				0	Bùi Thị Diệu Minh				9-10, D107				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
15	1100006				0	Cù Minh Giang				9-10, D203				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
16	1100006				0	Lương Đức Giang				9-10, D103				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
17	1100006				0	Bùi Thị Diệu Minh					9-10, D107			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
18	1100006				0	Cù Minh Giang					9-10, D203			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
19	1100006				0	Hà Tân Mùi					9-10, D108			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
20	1100006				0	Đào văn Kiên	13-17, D103							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
21	1100006				0	Đào Văn Thực	13-17, D107							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
22	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Hương				1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
23	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
	1100002	Nhạc cụ 2	*IMU2002	1													4_SPAN_M4		
01	1100002				0	Bà Sân		9-10, D203						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
02	1100002				0	Lương Đức Giang		9-10, D101						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
03	1100002				0	Lương Diệu Ánh			9-10, D203					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
04	1100002				0	Đặng Thái Sơn			9-10, D108					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1100002				0	Trần Bích Thủy			9-10, D107					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1100002				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			9-10, D101					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
07	1100002				0	Nguyễn Quang Tùng			9-10, C208					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1100002				0	Nguyễn Tất Sáng			9-10, C209					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
09	1100002				0	Nguyễn Quang Tùng				3-4, D208				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
10	1100002				0	Bùi Thị Diệu Minh					3-4, D107			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
11	1100002				0	Hà Tân Mùi					3-4, D108			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
12	1100002				0	Nguyễn Tất Sáng					3-4, C210			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
13	1100002				0	Cù Minh Giang					3-4, D203			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
14	1100002				0	Đào Văn Thực			13-17, d107					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
15	1100002				0	Ngô Thị Việt Anh			13-17, NC		13-17, NC			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
16	1100002				0	Đặng Thái Sơn		13-17, NC		13-17, NC				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1100074	Nhạc cụ 2	*IMU1012	1													SP CĐ		
01	1100074				0	Đào Văn Thực		13-17, d107						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1100076	Nhạc cụ 3	*VMI2013	1													7_SPAN		
01	1100076				0	Phạm Hồng Phương		3-4, Gta VPK						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
02	1100076				0	Nguyễn Nguyệt Cầm		3-4, Gta D101						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
03	1100076				0	Nguyễn Quang Tùng		3-4, Gta C308						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1100076				0	Trần Bích Thủy		3-4, C401						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
05	1100076				0	Nguyễn Thị Thu Hương		3-4, C410						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1100076				0	Nguyễn Quang Tùng			3-4, Gta C308					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
07	1100076				0	Lương Diệu Ánh			3-4, D203					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
08	1100076				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			3-4, Gta D107					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
09	1100076				0	Trần Bích Thủy			3-4, C411					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
10	1100076				0	Vũ Ngọc Sơn			3-4, D102					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
11	1100076				0	Vũ Ngọc Sơn			9-10, D102					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
12	1100076				0	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D203				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
13	1100076				0	Nguyễn Tất Sáng				9-10, C411				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
14	1100076				0	Đặng Thái Sơn			3-4, D101					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
15	1100076				0	Phạm Hồng Phương	3-4, Gta D101							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
16	1100076				0	Đoàn Anh Vũ		13-17, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
17	1100076				0	Đào văn Kiên							3-4, D103	24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
18	1100076				0	Ngô Thị Việt Anh							3-4, D102	24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
	1100036	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	2												CĐ SP		
04	1100036				1	Đào Văn Thực							7-11, loprieng	19/02/2019	04/03/2019	lop rieng			2015
05	1100036				1														2015
	1090034	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	69												IMU1013		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1090034				20	.										CB 2019			2018
03	1090034				12											hoa bình			2018
04	1090034				12	.										cau giay			2018
05	1090034				12	.										Son La			2018
06	1090034				12														2018
10	1090034				1														2018
	1100012	Nhạc cụ 4	VMI2014	1	3												SPAN		
27	1100012				1	Bá Sán							7-11, loprieng	05/03/2019	09/04/2019	lop rieng			2015
28	1100012				1	Đào văn Kiên							7-11, loprieng	19/02/2019	27/03/2019	lop rieng			2015
29	1100012				1	Đào văn Kiên							7-11, loprieng	03/04/2019	21/04/2019	lop rieng			2014
	1080006	Nhân học văn hóa	CLM2002	2	1												5_QLVH_M2		
02	1080006				1	Nông Thị Thanh Thuý							1-5, lop rieng	02/03/2019	15/03/2019	lop rieng			2015
	1020021	Nhân trắc học may mặc	FAD2004	2	4														
03	1020021				4	Vũ Mai Hiền							1-5, loprieng	15/01/2019	22/01/2019	lop rieng			2015
	1070042	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2	160												MUS2015		
01	1070042				40	Mai Linh Chi					7-11, D305			24/12/2018	03/03/2019	K11 AN			2016
02	1070042				40	Nguyễn Khải	1-5, D404							24/12/2018	03/03/2019	K11 AN			2016
03	1070042				40	Nguyễn Khải					1-5, D2			24/12/2018	03/03/2019	K11 AN			2016
04	1070042				40	Nguyễn Khải			1-5, D304					24/12/2018	03/03/2019	K11 AN			2016
	1090062	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2	1												MUS2015		
01	1090062				1	.										CD TC tan trao			2018
	1090003	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	37												POL2001		
05	1090003				20	.										CB 2019			2018
06	1090003				16											hoa bình			2018
13	1090003				1	.										Son La			2018
	1130002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	600												2* NL2		
01	1130002				50	Nguyễn Thị Thu Hà				1-5, E301				24/12/2018	24/03/2019	11 tuan			2018
02	1130002				50	Nguyễn Thị Huyền	7-11, E301							24/12/2018	24/03/2019				2018
03	1130002				50	Nguyễn Thị Huyền		7-11, E403						24/12/2018	24/03/2019				2018
04	1130002				50	Đỗ Việt Hùng		1-5, E301						24/12/2018	24/03/2019				2018
05	1130002				50	Đinh Văn Hoàng						7-11, E507		24/12/2018	24/03/2019				2018
06	1130002				50	Phạm Ngọc Anh			1-5, E301					24/12/2018	24/03/2019				2018
07	1130002				50	Đinh Văn Hoàng	1-5, E403							24/12/2018	24/03/2019				2018
08	1130002				50	Đinh Văn Hoàng						1-5, E507		24/12/2018	24/03/2019				2018
09	1130002				50	Đinh Văn Hoàng					1-5, E301			24/12/2018	24/03/2019				2018
10	1130002				50	Trịnh Anh Tuấn			7-11, E301					24/12/2018	24/03/2019				2018
11	1130002				50	Trịnh Anh Tuấn				7-11, E301				24/12/2018	24/03/2019				2018
12	1130002				50	Trịnh Anh Tuấn					7-11, E301			24/12/2018	24/03/2019				2018
	1090043	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	52												POL2002		
05	1090043				20	.										CB 2019			2018
06	1090043				16											hoa bình			2018
12	1090043				1	.										cau giay			2018
13	1090043				1	.										Son La			2018
14	1090043				14	...										T_MT-Th ai bình		T_M T-Th ai bình	2018
	1170032	Phần mềm Inlustrator	GRD2029	2	2														
15	1170032				1	Nguyễn Quang Trung							1-5, Lop rieng			Lop rieng			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
16	1170032				1	Nguyễn Quang Trung							1-5, Lop riêng						2014
	1170033	Phần mềm Macromedia Flash	GRD2030	2	211												6 TKDH_M4_TC		
01	1170033				15	Nguyễn Quang Trung	1-5, E406		1-5, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
02	1170033				15	Tổng Việt Anh	1-5, E406		1-5, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
03	1170033				15	Nguyễn Thanh Huyền	1-5, E406		1-5, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
04	1170033				15	Nguyễn Xuân Giáp	1-5, E406		1-5, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
05	1170033				15	Lê Huy Thục	7-11, E406		7-11, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
06	1170033				15	Nguyễn Duy Hùng	7-11, E406		7-11, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
07	1170033				15	Nguyễn Thanh Huyền	7-11, E406		7-11, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
08	1170033				15	Nguyễn Xuân Giáp	7-11, E406		7-11, E406					25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
09	1170033				15	Nguyễn Quang Trung				1-5, E406		1-5, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
10	1170033				15	Nguyễn Thanh Huyền				1-5, E406		1-5, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
11	1170033				15					1-5, E406		1-5, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH Nguyễn Đỗ Long			2015
12	1170033				15	Lê Huy Thục				7-11, E406		7-11, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
13	1170033				15	Nguyễn Duy Hùng				7-11, E406		7-11, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
14	1170033				15	Nguyễn Quang Trung				7-11, E406		7-11, E406		25/02/2019	31/03/2019	k7 DH			2015
17	1170033				1														2015
	1070090	Phân tích tác phẩm	MUS1042	3	1												MUS1042		
01	1070090				1	Lương Minh Tân	1-5, lop riêng							18/02/2019	27/04/2019	lop riêng			2015
	1070027	Phân tích tác phẩm 1	MUS2024	2	240												4*MUS2024		
01	1070027				40	Phạm Thu Hường		1-5, DNN						24/12/2018	07/04/2019				2017
02	1070027				40	Phạm Thu Hường			1-5, DNN					24/12/2018	07/04/2019				2017
03	1070027				40					1-5, D405				24/12/2018	07/04/2019	Phạm Thu Hường			2017
04	1070027				40									24/12/2018	07/04/2019				2017
05	1070027				40	Nguyễn Thành Vinh	1-5, D305							24/12/2018	07/04/2019				2017
06	1070027				40	Lương Minh Tân					1-5, D305			24/12/2018	07/04/2019				2017
	1070036	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	2												5*MUS2025		
06	1070036				2	Lương Minh Tân							1-5, lop riêng	18/04/2019	23/05/2019				2015
	1090045	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	2												MUS2025		
01	1090045				1	.										AN Tan trao TC			2018
02	1090045				1	.										cau giay			2018
	1070043	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2	200												6*MUS2026		
01	1070043				40	Trần Thị Thanh Hương			7-11, D2					24/12/2018	07/04/2019				2016
02	1070043				40	Phạm Thu Hường		7-11, DNN						24/12/2018	07/04/2019				2016
03	1070043				40	Phạm Thu Hường					1-5, D304			24/12/2018	07/04/2019				2016
04	1070043				40	Lương Minh Tân	7-11, D305							24/12/2018	07/04/2019				2016
05	1070043				40	Lương Minh Tân				1-5, D204				24/12/2018	07/04/2019				2016
	1080082	Phân tích tác phẩm văn học (Kịch + Điện ảnh)	CLM2087	4	1														
02	1080082				1	Dương Anh Đức							1-5, lop riêng	26/04/2019	02/05/2019	lop riêng			2015
	1130007	Pháp luật đại cương	POL2007	2	260												1* Chung DH&CD		
07	1130007				52	Lê Thị Nguyên	7-11, D405							24/12/2018	03/03/2019	K12 TKTT K2 CNm K6 TN K5 AN MN K13 SPAN			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
08	1130007				52	Lê Thị Nguyên		7-11, E505						24/12/2018	03/03/2019				2018
09	1130007				52	Phạm Thị Thu Hà	1-5, D1							24/12/2018	03/03/2019				2018
10	1130007				52	Phạm Thị Thu Hà				1-5, E507				24/12/2018	03/03/2019				2018
11	1130007				52	Phạm Thị Thu Hà					1-5, E403			24/12/2018	03/03/2019				2018
	1080043	Phát triển văn hóa cộng đồng	CLM2044	2	50												6_QLVH_M4_TC		
01	1080043				50	Nông Thị Thanh Thuý			7-11, E502					24/12/2018	31/03/2019	K10 QLVH			2016
	1070041	Phối hợp xướng	MUS2013	2	150												5*MUS2013		
02	1070041				25	Lê Vinh Hưng					7-11, DNN			24/12/2018	07/04/2019	K11 AN			2016
03	1070041				25	Phạm Xuân Danh	7-11, D304							24/12/2018	07/04/2019	K11 AN			2016
04	1070041				25	Phạm Xuân Danh		7-11, D305						24/12/2018	07/04/2019	K11 AN			2016
05	1070041				25	Phạm Xuân Danh				7-11, D304				24/12/2018	07/04/2019	K11 AN			2016
06	1070041				25	Phạm Xuân Danh		1-5, D3						24/12/2018	07/04/2019				2016
07	1070041				25									24/12/2018	07/04/2019	Lê Vinh Hưng			2016
	1090061	Phối hợp xướng	MUS2013	2	1												MUS2013		
01	1090061				1	.										cau giay			2017
	1070032	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	MUS2031	2	11												4*MUS2031		
06	1070032				10	Đoàn Thị Thu Hà				1-5, D404				24/12/2018	24/03/2019	K4 ANMN			2017
07	1070032				1	Đoàn Thị Thu Hà							1-5, lop riêng	21/12/2018	28/12/2018	lop riêng			2017
	1090115	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2065	3	1														
03	1090115				1	.										son la			2018
	1070039	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2	160												5*MUS2032		
06	1070039				40	Đoàn Thị Thu Hà	7-11, D1							24/12/2018	14/04/2019	K12 SPAN			2017
07	1070039				40	Đoàn Thị Thu Hà		1-5, D1						24/12/2018	14/04/2019	K12 SPAN			2017
08	1070039				40	Trần Vĩnh Khương			1-5, D2					24/12/2018	14/04/2019	K12 SPAN			2017
09	1070039				40	Trần Vĩnh Khương				7-11, D2				24/12/2018	14/04/2019	K12 SPAN			2017
	1090020	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2	3												MUS2032		
01	1090020				1														2018
02	1090020				1	.										cau giay			2018
03	1090020				1											son la			2018
	1110016	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2002	4	2												3* 5_SPMT_M5		
02	1110016				2	Trần Thị Vân							1-5, LRieng	13/02/2019	26/02/2019	lop riêng			2015
	1090028	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2142	2	18												BFA2142		
02	1090028				17	...										TC MT hai phong			2017
03	1090028				1	...										Quoc oai MT			2017
	1090125	Phương pháp dạy học Mỹ thuật 1	FAE2068	2	14														
02	1090125				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da ngan h	2018
	1060027	Phương pháp dạy học Mỹ thuật 2	FAE2069	2	30												8_SPMT_M3_TC		
01	1060027				30	Trần Thị Vân				7-11, E506				24/12/2018	07/04/2019	K12 SPMT			2017
	1140024	Phương pháp đọc diễn cảm	PPE2021	2	1												1*		
02	1140024				1	Ngô Thị Hòa Bình							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1140019	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	85												1* Dang dung		
11	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết			7-11, E305					24/12/2018	10/03/2019	K10 TKTT K1 CNm + K1 LT			2016
12	1140019				42	Đỗ Ánh Tuyết					7-11, D405			24/12/2018	10/03/2019	K10 TKTT K1 CNm + K1 LT			2016
13	1140019				1	Nguyễn Mai Hương							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2017
	1090065	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	122												PPE2008		
11	1090065				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta n trao	2018
12	1090065				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da ngan h	2018
13	1090065				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
15	1090065				72													T_M T-Ho a binh	2018
	1100048	Phương pháp sư phạm Thanh nhạc	VMU2009	2	6												2_TN_M4		
01	1100048				6	Trần Mai Tuyết							7-11, loprieng	03/01/2019	07/02/2019	lop riêng			2015
	1100064	Piano 1.1	PIA2023	1	2												Dang dung		
21	1100064				1	Lương Diệu Ánh				1-2, D				24/12/2018		HOc lai			2015
22	1100064				1	Trần Hoài Sơn					4-5, D			31/12/2018		HOc lai			2015
	1100065	Piano 1.2	PIA2023	1	2												Dang dung		
07	1100065				0	Trần Hoài Sơn					4-6, D208			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1100065				0	Mai Trần Hoàn	2-6, C309							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
09	1100065				0	Mai Trần Hoàn	7-11, C309							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
10	1100065				0	Lương Diệu Ánh				2-6, C308				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
11	1100065				0	Ngô Thị Việt Anh	7-11, D205							24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
12	1100065				0	Mai Trần Hoàn		7-11, D205						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
13	1100065				0	Mai Linh Chi			7-11, D201					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
14	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải					7-11, D201			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
15	1100065				0	Vũ Thanh Xuân		2-6, C308						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
16	1100065				0	Dương Vũ Bình Minh		7-11, C308						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
17	1100065				0	Hoàng Thị Trà Mi			3-6, C309					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
18	1100065				0	Hoàng Thị Trà Mi			7-11, C308					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
19	1100065				0	Trần Hoài Sơn					7-11, D205			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
20	1100065				1	Vũ Thanh Xuân		2-3, D						24/12/2018		hoc lai			2018
21	1100065				1	Trần Hoài Sơn	8-9, D							31/12/2018		hoc di			2017
	1100085	Piano 2.1	PIA2024	1													Dang dung		
03	1100085				0	Dương Vũ Bình Minh		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
06	1100085				0	Trần Hoài Sơn					4-6, D208			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
07	1100085				0	Mai Trần Hoàn	13-17, D208							24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1100090	Piano 2.2	PIA2024	1	4												Dang dung		
01	1100090				1	Trần Hoài Sơn	7-8, D							24/12/2018					2014
02	1100090				1	Ngô Thị Việt Anh		14-15, D						24/12/2018		hoc lai			2014
03	1100090				1	Dương Vũ Bình Minh		3-5, D						24/12/2018					2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1100090				1	Trần Hoài Sơn					3-4, D			31/12/2018		hoc lai			2014
	1190002	Piano CN 1.2	PIA2003	2															
03	1190002				0	Sung Gyu Jang	4-6, D201			4-6, D201				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
04	1190002				0	Nguyễn Ngọc Anh	10-11, D208			10-11, D208				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
05	1190002				0	Lê Nam		4-6, D207		4-6, D207				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
06	1190002				0	Lê Nam		10-12, D207				10-12, D207		24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
07	1190002				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	10-12, D202			10-12, D202				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
08	1190002				0	Đinh Thu Hương		3-6, NH VK		8-10, NH VK				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
09	1190002				0	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
10	1190002				0	Chu Ngân Hà		10-12, HVAN			10-12, HVAN			24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
11	1190002				0	Trần Hà Mi		7-8, D202			7-8, D202			24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
12	1190002				0	Bùi Đăng Khánh		7-8, D		7-8, D				24/12/2018	24/12/2018	Ko ĐK			2018
	1190003	Piano CN 2.1	PIA2004	2	1														
06	1190003				0	Đinh Công Hải	3-4, D201			3-4, D201				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
14	1190003				0	Trần Hà Mi		3-4, D			3-4, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
15	1190003				1	Lại Thị Phương Thảo			7-11, D207		7-11, D207			24/12/2018		hoc lai			2017
	1190004	Piano CN 2.2	PIA2004	2															
03	1190004				0	Đinh Công Hải	3-4, D201			3-4, D201				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
04	1190004				0	Lại Thị Phương Thảo			7-11, D207		7-11, D207			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1190004				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-9, D208			7-9, D208				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1190004				0	Lê Nam		7-9, D207		7-9, D207				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
07	1190004				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-9, D202			7-9, D202				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1190004				0	Joon so Joon		3-5, D201			3-5, D201			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
09	1190004				0	Bùi Đăng Khánh	5-6, HVAN			5-6, HVAN				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
10	1190004				0	Nguyễn Thị Hiền Anh			7-9, D208		1-3, D208			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
11	1190004				0	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
12	1190004				0	Nguyễn Thùy Linh			7-9, HVAN		7-8, HVAN			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
13	1190004				0	Chu Ngân Hà		7-8, HVAN			7-8, HVAN			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
14	1190004				0	Trần Hà Mi		1-4, D202			1-4, D202			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1190005	Piano CN 3.1	PIA2005	2	1														
13	1190005				0	Nguyễn Ngọc Anh	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
14	1190005				0	Joon so Joon		1-2, D			1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
15	1190005				1	Nguyễn Thị Hiền Anh		5-6, D			5-6, D								2016
	1190006	Piano CN 3.2	PIA2005	2															
02	1190006				0	Đinh Công Hải	2-3, D201			2-3, D201				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
03	1190006				0	Lại Thị Phương Thảo			7-9, D207		7-9, D207			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1190006				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	4-6, D202			4-6, D202				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
05	1190006				0	Lê Hải Thuận	4-5, D4			4-5, D4				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1190006				0	Lê Nam		7-8, D207		7-8, D207				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
07	1190006				0	Nguyễn Ngọc Anh	5-6, D208			5-6, D208				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
08	1190006				0	Nguyễn Thị Hiền Anh		5-6, D208			5-6, D208			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
09	1190006				0	Bùi Đăng Khánh	3-6, HVAN			3-6, HVAN				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
10	1190006				0	Nguyễn Thùy Linh	1-2, HVAN				1-2, HVAN			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
	1190007	Piano CN 4.1	PIA2006	2	1														
07	1190007				1	Lê Nam				7-8, D		7-8, D		24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1190008	Piano CN 4.2	PIA2006	2															
01	1190008				0	Đinh Công Hải	7-8, D201			7-8, D201				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
02	1190008				0	Lại Thị Phương Thảo			4-6, D207		4-6, D207			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1190008				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-9, D202			7-9, D202				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
04	1190008				0	Nguyễn Ngọc Anh	2-5, D208			2-3, D208				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
05	1190008				0	Nguyễn Thị Hiền Anh		4-5, D208			4-5, D208			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
06	1190008				0	Bùi Đăng Khánh	3-6, HVAN			3-6, HVAN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
	1080041	Quan hệ công chúng	CLM2042	2	50												7_QLVH_M4_TC		
02	1080041				50	Ng.Thị Thanh Mai			1-5, E501					24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH			2016
	1080023	Quản lý di sản văn hóa	CLM2020	4	51												6_QLVH_M4		
01	1080023				50	Vũ Thị Thái Hoa		7-11, E501						24/12/2018	14/04/2019	K10 QLVH			2016
02	1080023				1	Vũ Thị Thái Hoa							1-5, lop riêng	25/03/2019	03/04/2019	lop riêng			2015
	1140021	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2	104														
01	1140021				52	Lê Thị Nguyên						1-5, D305		24/12/2018	03/03/2019				2016
02	1140021				52	Lê Thị Nguyên						7-11, E405		24/12/2018	03/03/2019				2016
	1080025	Quản lý hoạt động quảng cáo	CLM2022	2	51												4_QLVH_M4		
01	1080025				50	Nguyễn Thị Phương Thanh				1-5, E405				24/12/2018	17/03/2019	K11 QLVH			2017
02	1080025				1	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, lop riêng	02/03/2019	14/03/2019	lop riêng			2015
	1080021	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2018	3	51												4_QLVH_M4		
01	1080021				50	Nông Thị Thanh Thuý					7-11, E502			24/12/2018	07/04/2019	K11 QLVH + K7 LT			2017
02	1080021				1	Đào Hải Triều							1-5, lop riêng			lop riêng			2017
	1080069	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2179	2	10												VLVH		
01	1080069				10	Nông Thị Thanh Thuý				7-11, E502				24/12/2018					2017
	1080024	Quản lý văn hóa du lịch	CLM2021	2	1												6_QLVH_M4		
02	1080024				1	Bùi Hồng Hạnh							1-5, lop riêng	04/04/2019	07/04/2019	lop riêng			2015
	1080022	Quản trị dịch vụ văn hóa	CLM2019	2	51												6_QLVH_M4		
01	1080022				50	Nguyễn Thị Phương Thanh				7-11, E503				24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH			2016
02	1080022				1	Tráng Thị Thuý							1-5, lop riêng	16/03/2019	23/03/2019	lop riêng\			2015
	1080119	Quy trình sản xuất film	CLM2081	2	50														
01	1080119				50	Nam Trung		1-5, E405						24/12/2018	03/03/2019	K3 DVK			2017
	1140020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	PPE2009	2	180												4*		
03	1140020				36	Nguyễn Thị Duyên	1-5, E507							24/12/2018	10/03/2019	K12 SPAN +K4 AN MN + K12 SPMT			2017
04	1140020				36	Lương Thị Thanh Hải		7-11, E507						24/12/2018	10/03/2019	K12 SPAN +K4 AN MN + K12 SPMT			2017
06	1140020				36	Lương Thị Thanh Hải			7-11, E507					24/12/2018	10/03/2019	K12 SPAN +K4 AN MN + K12 SPMT			2017
08	1140020				36	Lương Thị Thanh Hải				7-11, E507				24/12/2018	10/03/2019	K12 SPAN +K4 AN MN + K12			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
																SPMT			
09	1140020				36	Lương Thị Thanh Hải					7-11, E507			24/12/2018	10/03/2019	K12 SPMT			2017
	1090056	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ĐH)	PPE2009	2	18												PPE2009		
02	1090056				17	...										TC MT hai phong			2017
03	1090056				1	...										Quoc oai MT			2017
	1080078	Sân khấu học đại cương	CLM2054	2	1														
01	1080078				1	Phạm Ngọc Dũng							1-5, Lop riêng	08/03/2019	15/03/2019	lop riêng\			2015
	1070047	Sáng tác	MUS2012	2	160												MUS2012		
01	1070047				40	Lại Hồng Phong	7-11, D404							24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
02	1070047				40	Lại Hồng Phong		7-11, D2						24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
03	1070047				40	Nguyễn Thành Vinh					1-5, D3			24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
04	1070047				40	Phạm Xuân Danh			7-11, D305					24/12/2018	17/03/2019	K10 AN + K2 MN			2015
	1020013	Sáng tác mẫu vải	FAD2019	2	6														
11	1020013				6	Lê Phương Anh							1-5, loprieng	18/01/2019	20/01/2019	lop riêng			2015
	1090037	Sáng tác Mỹ thuật	FAE2020	6	26												FAE2020		
01	1090037				25											DN1			2017
03	1090037				1											CD TC MT hai phong			2015
	1060086	Sáng tác mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE2031	7	8												ĐH HH		
01	1060086				8								3-4, TN	06/05/2019		K3 HH			2014
	1060067	Sáng tác Mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE2020	6	65												FAE2020		
01	1060067				50								7-8, TN	06/05/2019		K10 +K2 MT			2015
02	1060067				15								7-8, TN	06/05/2019		K9 LT MT			2017
	1020005	Sáng tác phụ trang	FAD2038	2	84														
01	1020005				14	Trần Việt Hùng		1-5, E						24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
02	1020005				14	Trần Thị Liên		1-5, E						24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
03	1020005				14	Trần Việt Hùng			1-5, E					24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
04	1020005				14	Trần Thị Liên					1-5, E			24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
05	1020005				14	Tô Kim Nhung			1-5, E					24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
06	1020005				14	Trần Việt Hùng					1-5, E			24/12/2018	31/03/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
	1170006	Sáng tác thiết kế 2	GRD2024	3	135												2_TKDH_M4		
01	1170006				15	Nguyễn Mai Thơ	9-10, E601		9-10, E601					31/12/2018		K10 DH			2018
02	1170006				15	Nông Thị Thu Trang	9-10, E601		9-10, E601					31/12/2018		K10 DH			2018
03	1170006				15	Phạm Minh Phong	9-10, E601		9-10, E601					31/12/2018		K10 DH			2018
04	1170006				15	Nông Thị Thu Trang				9-10, E601		9-10, E601		31/12/2018		K10 DH			2018
05	1170006				15	Phạm Minh Phong				9-10, E601		9-10, E601		31/12/2018		K10 DH			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1170006				15	Quách Thị Ngọc An				9-10, E601		9-10, E601		31/12/2018		K10 DH			2018
07	1170006				15	Nguyễn Mai Thơ	9-10, E606		9-10, E606					31/12/2018		K10 DH			2018
08	1170006				15	Nguyễn Quang Huy	9-10, E606		9-10, E606					31/12/2018		K10 DH			2018
09	1170006				15	Phạm Minh Phong	9-10, E606		9-10, E606					31/12/2018		K10 DH			2018
	1170029	Sáng tác thiết kế 4	GRD2026	3	135												4_TKĐH_TH		
03	1170029				15	Nguyễn Đức Lân	1-2, E601		1-2, E601					24/12/2018		K9 DH			2017
04	1170029				15	Nông Thị Thu Trang	1-2, E601		1-2, E601					24/12/2018		K9 DH			2017
05	1170029				15	Nguyễn Mai Thơ	1-2, E601		1-2, E601					24/12/2018		K9 DH			2017
06	1170029				15	Nguyễn Mai Thơ	3-4, E601		3-4, E601					31/12/2018		K9 DH			2017
07	1170029				15	Phạm Minh Phong	3-4, E601		3-4, E601					31/12/2018		K9 DH			2017
08	1170029				15	Nông Thị Thu Trang	3-4, E601		3-4, E601					31/12/2018		K9 DH			2017
09	1170029				15	Nguyễn Đức Lân				3-4, E601		3-4, E601		31/12/2018		K9 DH			2017
10	1170029				15	Nông Thị Thu Trang				3-4, E601		3-4, E601		31/12/2018		K9 DH			2017
11	1170029				15	Phạm Minh Phong				3-4, E601		3-4, E601		31/12/2018		K9 DH			2017
	1170031	Sáng tác thiết kế 6	GRD2028	4	176												8_TKĐH_M4		
01	1170031				16	Vũ Minh Hoàng	7-8, E602		7-8, E602					24/12/2018		k8 DH			2016
02	1170031				16	Nguyễn Văn Hiến	7-8, E602		7-8, E602					24/12/2018		k8 DH			2016
03	1170031				16	Ng.Hoài Phương Anh				7-8, E602		7-8, E602		24/12/2018		k8 DH			2016
04	1170031				16	Nguyễn Thị Hải Yến				7-8, E602		7-8, E602		24/12/2018		k8 DH			2016
05	1170031				16	Nguyễn Quang Huy				7-8, E602		7-8, E602		24/12/2018		k8 DH			2016
06	1170031				16	Vũ Minh Hoàng	9-10, E602		9-10, E602					31/12/2018		k8 DH			2016
07	1170031				16	Lò Mai Trang	9-10, E602		9-10, E602					31/12/2018		k8 DH			2016
08	1170031				16	Nguyễn Đức Lân	9-10, E602		9-10, E602					31/12/2018		k8 DH			2016
09	1170031				16	Lò Mai Trang				9-10, E602		9-10, E602		31/12/2018		k8 DH			2016
10	1170031				16					9-10, E602		9-10, E602		31/12/2018		k8 DH Nguyễn Lê Mai			2016
11	1170031				16	Dương Thị Vân				9-10, E602		9-10, E602		31/12/2018		k8 DH			2016
	1140028	Sinh lý học trẻ em	PPE2012	2	20												1*		
01	1140028				20	Đỗ Ánh Tuyết		7-11, E305						24/12/2018	03/03/2019	K3 AN,MT MN			2016
	1090047	Tâm lý học	PPE2001	3	58												PPE2001		
02	1090047				20	.										CB 2019			2018
03	1090047				16											hoa bình			2018
11	1090047				1	.										Son La			2018
13	1090047				14	...										T MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
14	1090047				7	...												T_M T-Ho a binh	2018
	1140006	Tâm lý học Nghệ thuật	PPE2004	2	10												2* Tam_ly giao duc		
01	1140006				10	Nguyễn Quỳnh Trang					7-11, D206			24/12/2018	10/03/2019	K4 HH 01 SV			2017
	1090082	Tâm lý học nghệ thuật	PPE2004	2	16												PPE2004		
02	1090082				16	...										Da nganh 2018		C_M T-Da ngan h	2018
	1020029	Tạo mẫu trang phục 2	FAD2025	3	65														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1020029				13	Hoàng Thị Oanh						1-5, E		31/12/2018	21/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
02	1020029				13	Đỗ Thu Huyền						1-5, E		31/12/2018	21/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
03	1020029				13			1-5, E						31/12/2018	21/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
04	1020029				13	Hoàng Thị Oanh		1-5, E						31/12/2018	21/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
05	1020029				13	Đào Thị Thanh Huyền		1-5, E						31/12/2018	21/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
	1020006	Tạo mẫu trang phục 4	FAD2027	3	84														
01	1020006				14	Hoàng Thị Oanh	1-5, E							24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
02	1020006				14	Nguyễn Huyền Trang	1-5, E							24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
03	1020006				14	Trần Việt Hùng				1-5, E				24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
04	1020006				14	Lê Phương Anh				1-5, E				24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
05	1020006				14	Đỗ Thu Huyền			1-5, E					24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
06	1020006				14	Lê Phương Anh			1-5, E					24/12/2018	14/04/2019	K10 TKTT + K1 LT			2016
	1200012	Tạo mẫu trang phục cơ bản	DGI2012	2	8														
01	1200012				8	Lê Nguyễn Kiều Trang			7-11, A					24/12/2018	31/03/2019	K2 CNM			2018
	1200013	Tạo mẫu trang phục nâng cao	DGI2013	2	19												tmtpnc		
01	1200013				19	Ng. Thị Minh Ngọc				1-5, A203				24/12/2018	31/03/2019	K1 CNM			2017
	1100005	Thanh nhạc 1	*VMU2002	1													SPAN		
01	1100005				0	Vũ Thanh Thủy					7-8, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
02	1100005				0	Nguyễn Thị Huyền	7-8, D							24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
03	1100005				0	Bùi Thanh Tuyền	7-8, D							24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
04	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang	7-8, D							24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
05	1100005				0	Trần Tân Phương		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
06	1100005				0	Phạm Bích Ngọc		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
07	1100005				0	Ngô Quốc Khánh		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
08	1100005				0	Nguyễn Chí Công			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
09	1100005				0	Đinh Thị Hải Yến			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
10	1100005				0	Nguyễn Thị Huyền			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
11	1100005				0	Ngân Thị Thương			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
12	1100005				0	Trần Thị Thảo				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
13	1100005				0	Đào Thị Khánh Chi				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
14	1100005				0	Nguyễn Thúy Hà				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
15	1100005				0	Hà Thị Lý				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
16	1100005				0	Trần Tân Phương				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
17	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang				7-8, D				24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
18	1100005				0	Hà Thị Lý					7-8, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
19	1100005				0	Vũ Thị Tươi					7-8, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
20	1100005				0	Nguyễn Thanh Duyên					7-8, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
21	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang					7-8, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2018
22	1100005				0	Trần Mai Tuyết							7-8, N cao		14/04/2019	Ko ĐK			2018
	1100063	Thanh nhạc 1.2	VMU2004	1													2_ Thanh nhạc		
02	1100063				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
03	1100063				0	Đỗ Hương Giang			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
04	1100063				0	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
05	1100063				0	Chu Thị Hoài Phương		7-8, D		1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
06	1100063				0	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
07	1100063				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
08	1100063				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, D		1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
09	1100063				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
10	1100063				0	Trịnh Thị Oanh	7-8, D		7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
11	1100063				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, D			7-8, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
12	1100063				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
13	1100063				0	Nguyễn Thị Nga		1-2, D		1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
14	1100063				0	Nguyễn Chí Công	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
15	1100063				0	Phan Thu Lan	7-8, D		7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
16	1100063				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
17	1100063				0	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
18	1100063				0	Lê Thị Tình			7-8, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
19	1100063				0	Đỗ Hương Giang	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
20	1100063				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
21	1100063				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
	1100068	Thanh nhạc 2	*VMU2003	1	1												4_SPAN		
01	1100068				0	Trần Thị Thảo		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
02	1100068				0	Đàm Minh Hưng		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
03	1100068				0	Hoàng Quốc Tuấn		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
04	1100068				0	Đào Thị Khánh Chi		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1100068				0	Đặng Thị Lan		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1100068				0	Nguyễn Thúy Hà		7-8, D						24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
07	1100068				0	Phạm Thị Thu Trang			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1100068				0	Trần Tân Phương			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
09	1100068				0	Nguyễn Thanh Duyên			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
10	1100068				0	Phạm Bích Ngọc			7-8, D					24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
11	1100068				0	Vũ Thị Tươi					1-2, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
12	1100068				0	Phạm Thị Thu Trang					1-2, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
13	1100068				0	Đinh Thị Hải Yến					1-2, D			24/12/2018	14/04/2019	Ko ĐK			2017
14	1100068				1	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao		14/04/2019	Ko ĐK			2017
	1100040	Thanh nhạc 2.1	VMU2005	1	1												DH TN		
21	1100040				1	Đặng Thị Loan		1-2, D		1-2, D				31/12/2018		hoc di			2017
	1100041	Thanh nhạc 2.2	VMU2005	1													8_TN_M4		
02	1100041				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
03	1100041				0	Lê Thị Tình			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
04	1100041				0	Đặng Thị Loan			7-8, D	7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
05	1100041				0	Viên Thị Hường			5-6, D		3-6, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
06	1100041				0	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1100041				0	Lê Thị Tình			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
08	1100041				0	Lê Minh Tuyển	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
09	1100041				0	Đỗ Hương Giang	1-2, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
10	1100041				0	Đàm Minh Hưng	5-6, D		5-6, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
11	1100041				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, D			7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
12	1100041				0	Trần Thị Thanh Quý		1-2, D			7-8, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
13	1100041				0	Phan Thu Lan			7-8, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
14	1100041				0	Đoàn Thủy Trang	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
15	1100041				0	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D	1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
16	1100041				0	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
17	1100041				0	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
18	1100041				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
19	1100041				0	Lê Thị Út		1-2, D		1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2017
	1090040	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1	70												*VMU2018		
02	1090040				20	.										CB 2019			2018
03	1090040				12											hoa bình			2018
04	1090040				12	.										Son La			2018
05	1090040				12														2018
06	1090040				12														2018
09	1090040				1	.										cau giay			2018
10	1090040				1														2018
	1100009	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1													SPAN		
01	1100009				0	Đào Tiến Lợi		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
02	1100009				0	Bùi Thanh Tuyền		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
03	1100009				0	Ngân Thị Thương		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1100009				0	Trần Tân Phương		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
05	1100009				0	Nguyễn Thúy Hà		1-2, D						24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1100009				0	Vũ Thị Tươi			1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
07	1100009				0	Nguyễn Thị Huyền			1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
08	1100009				0	Ngô Quốc Khánh			1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
09	1100009				0	Vũ Thanh Thủy			1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
10	1100009				0	Đinh Thị Hải Yến			1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
11	1100009				0	Phạm Bích Ngọc					1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
12	1100009				0	Nguyễn Thanh Duyên					1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
13	1100009				0	Hà Thị Lý					1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
14	1100009				0	Ngô Quốc Khánh							1-2, D	24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
15	1100009				0	Ngân Thị Thương							1-2, D	24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2018
16	1100009				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao	24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
	1100056	Thanh nhạc 3.2	VMU2006	1													TN		
03	1100056				0	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
04	1100056				0	Đỗ Hương Giang	7-8, D			7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
05	1100056				0	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
06	1100056				0	Viên Thị Hường			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
07	1100056				0	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
08	1100056				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, D		7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
09	1100056				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, D		10-11, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
10	1100056				0	Lê Thị Tình			7-8, D		7-8, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
11	1100056				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
12	1100056				0	Trần Thị Thanh Quý		1-2, D			7-8, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
13	1100056				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			5-6, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
14	1100056				0	Đoàn Thủy Trang	1-2, D			7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
15	1100056				0	Nguyễn Mai Hương	7-8, D				1-2, D			24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
16	1100056				0	Đàm Minh Hưng	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
17	1100056				0	Nguyễn Chí Công	1-2, D		1-2, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
18	1100056				0	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D			7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
19	1100056				0	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					24/12/2018	21/04/2019	Ko ĐK			2016
	1100010	Thanh nhạc 4	VMU2019	1	4												SPAN		
01	1100010				4	Trần Thị Thảo										lop riêng			2014
	1100088	Thanh nhạc 4.1	VMU2007	1	1												TN		
19	1100088				1	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					24/12/2018		Ko ĐK			2014
	1100089	Thanh nhạc 4.2	VMU2007	1	1												TN		
01	1100089				0	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
02	1100089				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
03	1100089				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, TN		7-8, D				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
04	1100089				0	Viên Thị Hường		1-2, TN		1-2, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
05	1100089				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
06	1100089				0	Phan Thu Lan		1-2, TN			7-8, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
07	1100089				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, TN			1-2, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
08	1100089				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
09	1100089				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, TN		1-2, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
10	1100089				0	Trần Mai Tuyết		1-2, TN		1-2, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
11	1100089				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, TN			1-2, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
12	1100089				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN			1-2, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
13	1100089				0	Đoàn Thủy Trang	7-8, TN			7-8, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
14	1100089				0	Lê Thị Tinh			1-2, TN		1-2, TN			24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
15	1100089				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
16	1100089				0		1-2, TN		1-2, TN					24/12/2018	21/04/2019	KO ĐK			2015
17	1100089				1	Trần Thị Thanh Quý		1-2, TN			7-8, TN								2015
	1200016	Thiết bị may	DGI2016	2	8														
01	1200016				8	Ng.Triều Dương		7-11, A204						24/12/2018	03/03/2019	K2 CNM			2018
	1170035	Thiết kế bộ ấn phẩm văn hóa và xuất bản phẩm	GRD2032	2	208												5_TKDH_M4_TC		
01	1170035				16	Vũ Minh Hoàng	1-5, E602		1-5, E602					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
02	1170035				16	Nguyễn Quang Huy	1-5, E602		1-5, E602					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
03	1170035				16	Nguyễn Văn Hiến	1-5, E602		1-5, E602					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
04	1170035				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-5, E602		1-5, E602					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
05	1170035				16	Phạm Hùng Cường	1-5, E605		1-5, E605					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
06	1170035				16	Lò Mai Trang	1-5, E605		1-5, E605					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
07	1170035				16	Nguyễn Lê Mai	1-5, E605		1-5, E605					24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
08	1170035				16	Dương Thị Vân				1-5, E605		1-5, E605		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
09	1170035				16	Vũ Minh Hoàng				1-5, E605		1-5, E605		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
10	1170035				16	Nguyễn Thị Hải Yến				1-5, E605		1-5, E605		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
11	1170035				16	Nguyễn Lê Mai				1-5, E602		1-5, E602		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
12	1170035				16	Lò Mai Trang				1-5, E602		1-5, E602		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
13	1170035				16	Phạm Phương Linh				1-5, E602		1-5, E602		24/12/2018	24/02/2019	k7 DH			2015
	1170037	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa	GRD2034	2	208												Thiết kế quảng cáo sự kiện 1		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
																	van noa		
01	1170037				16	Phạm Hùng Cường	1-5, E602		1-5, E602					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
02	1170037				16	Lò Mai Trang	1-5, E602		1-5, E602					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
03	1170037				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp	1-5, E602		1-5, E602					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
04	1170037				16	Dương Thị Vân	1-5, E602		1-5, E602					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
05	1170037				16	Vũ Minh Hoàng	1-5, E605		1-5, E605					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
06	1170037				16	Phạm Phương Linh	1-5, E605		1-5, E605					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
07	1170037				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-5, E605		1-5, E605					25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
08	1170037				16	Lò Mai Trang				1-5, E605		1-5, E605		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
09	1170037				16	Nguyễn Thị Hải Yến				1-5, E605		1-5, E605		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
10	1170037				16	Nguyễn Văn Hiến				1-5, E605		1-5, E605		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
11	1170037				16	Nguyễn Lê Mai				1-5, E602		1-5, E602		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
12	1170037				16	Vũ Minh Hoàng				1-5, E602		1-5, E602		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
13	1170037				16	Nguyễn Quang Huy				1-5, E602		1-5, E602		25/02/2019	07/04/2019	k7 DH			2015
	1070127	Thực hành Âm nhạc mầm non (HP tốt nghiệp)	MUS2052	5	6														
01	1070127				6								3-4, TN	06/05/2019		K2 MN AN			2015
	1090078	Thực hành Âm nhạc tổng hợp	MUS2050	5	1												MUS2050		
03	1090078				1											hai phong			2015
	1070099	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2050	5	191														
01	1070099				173								3-4, TN	06/05/2019		K10 AN			2015
02	1070099				18								3-4, TN	06/05/2019		K9 LT AN			2017
	1070114	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2054	3	1												SP CD		
01	1070114				1								3-4, TN						2014
	1080057	Thực hành biểu diễn nghệ thuật (HP tốt nghiệp)	CLM2185	3	7												lien thong		
01	1080057				7								9-10, TN	06/05/2019		K6 LT QLVH			2017
	1020022	Thực hành công nghệ may 1	FAD2011	3	78														
01	1020022				13	Lưu Ngọc Lan	7-11, E							25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
02	1020022				13	Vũ Mai Hiến			7-11, E					25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
03	1020022				13	Lê Thị Hồng Quyên	7-11, E							25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
04	1020022				13	Ngô Thị Thủy Thu					1-5, E			25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
05	1020022				13	Vũ Mai Hiến				1-5, E				25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
06	1020022				13	Ng.Triều Dương					1-5, E			25/02/2019	28/04/2019	K12 TKTT			2018
	1020023	Thực hành công nghệ may 2	FAD2012	3	3														
08	1020023				3	Lưu Ngọc Lan							1-5, loprieng	25/02/2019	12/03/2019	lop rieng			2015
	1200024	Thực hành công nghệ may 3	DGI2024	3	19														
01	1200024				19	Ng.Thị Bích Liên	7-11, A204							24/12/2018	14/04/2019	K1 CNM			2017
	1200042	Thực hành sản xuất 1	DGI2042	2	27														
01	1200042				19	Ng.Thị Bích Liên							1-5, THSX	22/04/2019	30/06/2019	K1 CNM			2017
02	1200042				8	Ngô Thị Thủy Thu							1-5, THSX	07/07/2019	08/08/2019	K2 CNM			2018
	1200029	Thực hành thiết kế kỹ thuật trang phục 2	DGI2029	2	19														
01	1200029				19	Ngô Thị Thủy Thu					7-11, A203			24/12/2018	17/03/2019	K1 CNM			2017
	1080047	Thực tập giữa khóa	CLM2048	3	53												6_QLVH_M5		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1080047				53	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, TTGK	11/02/2019	10/03/2019	K10 QLVH			2016
	1080113	Thực tập nghề nghiệp	CLM2075	3	12												DVK		
02	1080113				12	Dương Anh Đức							1-5, TTNN	06/05/2019	02/06/2019	K2 DVK			2016
	1190031	Thực tập nghề nghiệp 1	PIA2021	4	19														
01	1190031				19	Lại Thị Phương Thảo							1-5, TTNN!	13/05/2019	01/06/2019				2016
	1100054	Thực tập nghề nghiệp 1	VMU2014	6	55												6_TN_M5		
01	1100054				55	Trần Mai Tuyết							1-5, TTNN	20/05/2019	26/06/2019				2016
	1060074	Thực tập sư phạm 1	F AE2021	2	70												5*F AE2021		
01	1060074				39	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP1	11/03/2019	30/03/2019	K11 MT + K3 MN MT			2016
02	1060074				30	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP1	11/03/2019	31/03/2019	K12 SPMT + K4 MN			2017
03	1060074				1	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP1						2014
	1070098	Thực tập sư phạm 1	MUS2055	3	2												6_CDAN		
02	1070098				1	Hoàng Thị Dung							3-4, lop riêng			TT lop riêng			2014
03	1070098				1														2014
	1070121	Thực tập sư phạm 1	MUS2046	2	371												ĐH SP		
01	1070121				190	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	11/03/2019	31/03/2019	K11 A			2016
06	1070121				180	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	11/03/2019	31/03/2019	K12 AN + MN			2017
07	1070121				1	Hoàng Thị Dung													2014
	1090079	Thực tập sư phạm 1	F AE2021	2	9												F AE2021		
01	1090079				9	...										CD MT hai phong			2017
	1060078	Thực tập sư phạm 2	F AE2022	4	2												6*ĐH		
03	1060078				2	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP1	18/03/2019	21/04/2019				2015
	1070122	Thực tập sư phạm 2	MUS2047	4	1												ĐH SP		
07	1070122				1	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP 2						2015
	1060089	Thực tập sư phạm 2	F AE2034	3	1												SP MT MN		
02	1060089				1	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP2	18/03/2019	26/04/2019	ttsp			2015
	1080114	Thực tập tiền tốt nghiệp	CLM2076	5	14												DVK		
05	1080114				14	Dương Anh Đức							1-5, TTTN	21/01/2019	31/03/2019	K1 LT DVK			2017
	1080048	Thực tập tốt nghiệp	CLM2049	3	45												8_QLVH_M5		
01	1080048				38	Tráng Thị Thuý							1-5, TTTN	11/02/2019	24/03/2019	k9 QLVH			2015
02	1080048				7	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, TTTN	11/02/2019	24/03/2019	K6 LT QLVH			2017
	1170047	Thực tập tốt nghiệp	GRD2041	4	5												9_TKDH_M5		
06	1170047				2	Dương Thị Vân							1-5, Lop riêng	21/04/2019	24/05/2019	Lop riêng			2014
07	1170047				3	Dương Thị Vân								04/06/2019	21/07/2019	Lop riêng			2014
	1020034	Thực tế chuyên môn 1	F AD2045	2	4														
03	1020034				2	Trần Thị Liên							1-5, TTCM						2017
04	1020034				2	Hoàng Thắng							1-5, TTCM						2017
	1060063	Thực tế chuyên môn 1	F AE2011	2	76												3*F AE2011		
01	1060063				46	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	K13 MT			2018
02	1060063				30	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	27/05/2019	23/06/2019	K12 SPMT			2017
	1020015	Thực tế chuyên môn 2	F AD2047	2	4														
03	1020015				2	Hoàng Thị Oanh							1-5, TTCM						2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1020015				2	Lê Thị Hồng Quyên							1-5, TTCM						2016
	1170043	Thực tế chuyên môn 2	GRD2038	2	200												6_TKDH_M5		
01	1170043				50	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTCM	06/05/2019	26/05/2019	k8 DH			2016
02	1170043				50	Nguyễn Hữu Dũng							1-5, TTCM	06/05/2019	26/05/2019	k8 DH			2016
03	1170043				50	Lê Huy Thục							1-5, TTCM	06/05/2019	26/05/2019	k8 DH			2016
04	1170043				50	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTCM	06/05/2019	26/05/2019	k8 DH			2016
	1090026	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2	14												FAE2012		
04	1090026				14	...										Da ngành 2018		T_M T-Da ngành h	2018
	1060088	Thực tế chuyên môn 2	FAE2039	3	2												SP MT MN		
01	1060088				1														2015
02	1060088				1														2015
	1170044	Thực tế chuyên môn 3	GRD2039	3	208												8_TKDH_M5		
02	1170044				52	Phạm Phương Linh							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	k7 DH A			2015
03	1170044				52	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	k7 DH B			2015
04	1170044				52	Nguyễn Văn Hiến							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	k7 DH C			2015
05	1170044				52	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	k7 DH D			2015
	1060065	Thực tế chuyên môn 3	FAE2013	2	22												FAE2013		
02	1060065				22	Lê Thị Kim Liên							7-11, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	K10 LT MT			2018
	1060066	Thực tế chuyên môn 4	FAE2014	2	54												FAE2014		
01	1060066				39	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	31/12/2018	27/01/2019	K10 MT			2015
02	1060066				15	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	31/12/2018	27/01/2019	K9 LT MT			2017
	1060050	Thực tế CM 1	FAE2040	3	5												FAE2040		
01	1060050				5	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	K5 HH			2018
	1060060	Thực tế CM 2	FAE2042	3	1												FAE2041		
01	1060060				1	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	06/05/2019	02/06/2019	K4 HH			2017
	1040003	Tiếng Anh 2	CFL2002	3	525												2* A2 chung		
01	1040003				35	Nguyễn Thanh Dung	1-5, E101							24/12/2018	24/03/2019				2018
02	1040003				35	Ngô Thị Hòa	7-11, E101							24/12/2018	24/03/2019	SPMT			2018
03	1040003				35	Ngô Thị Hòa		1-5, E101						24/12/2018	24/03/2019				2018
04	1040003				35	Phạm Thị Lý		7-11, E101						24/12/2018	24/03/2019	SPMT			2018
05	1040003				35	Nguyễn Thị Ân			1-5, E101					24/12/2018	24/03/2019				2018
06	1040003				35	Nguyễn Thanh Dung			7-11, E101					24/12/2018	24/03/2019				2018
07	1040003				35	Hoàng Thị Thu Hằng				1-5, E101				24/12/2018	24/03/2019				2018
08	1040003				35	Ngô Thị Hòa				7-11, E101				24/12/2018	24/03/2019				2018
09	1040003				35	Trương Tổ Loan					1-5, E101			24/12/2018	24/03/2019				2018
10	1040003				35	Ngô Thị Hòa					7-11, E101			24/12/2018	24/03/2019				2018
11	1040003				35	Phạm Thị Lý						1-5, E101		24/12/2018	24/03/2019				2018
12	1040003				35	Trương Tổ Loan						7-11, E101		24/12/2018	24/03/2019				2018
13	1040003				35	Phạm Thị Ngọc Bích						1-5, E403		24/12/2018	24/03/2019				2018
14	1040003				35	Nguyễn Thị Ân						7-11, E403		24/12/2018	24/03/2019				2018
15	1040003				35	Hoàng Thị Thu Hằng					7-11, E403			24/12/2018	24/03/2019				2018
	1090042	Tiếng Anh chuyên ngành	CFL2005	2	1												CFL2005		
01	1090042				1	.										CD TC tan trao			2018
	1040014	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	CFL2005	2	3												3* \Am nhạc		
07	1040014				3	Lê Thị Hiền							1-5, lop riêng	25/04/2019	26/04/2019	lop riêng			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1040015	Tiếng Anh chuyên ngành (DVK)	CFL2010	2	25												3* DVK		
01	1040015				25	Trịnh Thị Hà		7-11, E405						24/12/2018	17/03/2019	DVK			2017
	1040004	Tiếng Anh chuyên ngành (MT)	CFL2003	2	33												MT3		
01	1040004				32	Trịnh Thị Hà			1-5, E405					24/12/2018	17/03/2019	K12 SPMT k4 HH			2017
04	1040004				1	Nguyễn Thị Ân							1-5, lop riêng			lop riêng			2015
	1080108	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 2	CLM2071	3	25														
01	1080108				25	Kiều Minh Hiếu			1-5, NA402					24/12/2018	17/03/2019	K4 DVK			2018
	1090039	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	16												CFL2008		
02	1090039				16	...										Da ngành 2018		C_M T-Da ngành	2018
	1020031	Tin học chuyên ngành	FAD2029	3	6														
01	1020031				1	Nguyễn Hoàng Tùng							1-5, loprieng	08/04/2019	22/04/2019				2015
02	1020031				5	Hoàng Thắng							1-5, loprieng	19/04/2019	24/04/2019				2015
	1020035	Tin học chuyên ngành	FAD2056	2	70														
01	1020035				13	Nguyễn Hoàng Tùng			1-5, E402					31/12/2018	17/03/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
02	1020035				13	Hoàng Thắng			1-5, E402					31/12/2018	17/03/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
03	1020035				13	Nguyễn Việt Dũng				1-5, E402				31/12/2018	17/03/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
04	1020035				13	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, E402				31/12/2018	17/03/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
05	1020035				13	Hồ Hồng Đức				1-5, E402				31/12/2018	17/03/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
06	1020035				5	Hoàng Thắng							1-5, loprieng	19/04/2019	23/04/2019	lop riêng			2015
	1080002	Tin học chuyên ngành	CLM2005	2	60												6_QLVH_M1		
01	1080002				30	Lương Minh Tân						1-5, E402		24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH			2016
02	1080002				30	Lương Minh Tân				7-11, E402				24/12/2018	17/03/2019	K10 QLVH			2016
	1090010	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2	101												MUS2001		
02	1090010				20	.											CB 2019		2018
03	1090010				80												hoa binh		2018
08	1090010				1	.											Son La		2018
	1200026	Tin học chuyên ngành 1	DGI2026	2	21														
01	1200026				21	Ng.Triều Dương				7-11, E402				24/12/2018		K1 CNM			2017
	1170058	Tin học chuyên ngành 1	GRD2050	3	140												2017		
01	1170058				14		1-5, E406		1-5, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH Nguyễn Quang Trung			2017
02	1170058				14	Tổng Việt Anh	1-5, E406		1-5, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
03	1170058				14		1-5, E406		1-5, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH Nguyễn Thanh Huyền			2017
04	1170058				14	Nguyễn Xuân Giáp	1-5, E406		1-5, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
05	1170058				14	Lê Huy Thục	7-11, E406		7-11, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1170058				14	Nguyễn Thanh Huyền	7-11, E406		7-11, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
07	1170058				14	Nguyễn Xuân Giáp	7-11, E406		7-11, E406					24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
08	1170058				14	Nguyễn Duy Hùng				1-5, E406		1-5, E406		24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
09	1170058				14	Nguyễn Xuân Giáp				1-5, E406		1-5, E406		24/12/2018	24/02/2019	K9 DH			2017
10	1170058				14	Lê Huy Thục				1-5, E406		1-5, E406		24/12/2018	24/02/2019	K9 DH Nguyễn Đỗ Long			2017
	1170025	Tin học chuyên ngành 1	GRD2020	3	1												4_TKDH_M4		
06	1170025				1	Tổng Việt Anh							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2014
	1170026	Tin học chuyên ngành 2	GRD2021	3	2												5_TKDH_M4		
14	1170026				1	Lê Huy Thục							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2014
15	1170026				1	Lê Huy Thục							7-11, Lop riêng	11/04/2019	19/04/2019	lop riêng			2015
	1170027	Tin học chuyên ngành 3	GRD2022	3	183												6_TKDH_M4		
01	1170027				14	Nguyễn Quang Trung		1-5, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
02	1170027				14	Tổng Việt Anh		1-5, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
03	1170027				14	Nguyễn Xuân Giáp		1-5, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
04	1170027				14	Nguyễn Thanh Huyền		1-5, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
05	1170027				14	Lê Huy Thục		7-11, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
06	1170027				14	Nguyễn Duy Hùng		7-11, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
07	1170027				14	Nguyễn Thanh Huyền		7-11, E406						24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
08	1170027				14	Tổng Việt Anh				1-5, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
09	1170027				14	Nguyễn Xuân Giáp				1-5, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
10	1170027				14	Nguyễn Thanh Huyền				1-5, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
11	1170027				14	Lê Huy Thục				7-11, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
12	1170027				14	Nguyễn Duy Hùng				7-11, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
13	1170027				14	Nguyễn Xuân Giáp				7-11, E406				24/12/2018	14/04/2019	k8 DH			2016
16	1170027				1	Nguyễn Thanh Huyền							7-11, Lop riêng	23/04/2019	28/04/2019	lop riêng			2015
	1090123	Tin học chuyên ngành Corel Draw 12 và Photoshop CS2	FAE2073	2	14														
05	1090123				14											T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
	1060008	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	FAE2073	2	31												4_SPMT_M1		
02	1060008				31	Trang Tô Uyên						7-11, E402		24/12/2018		K12 SMT + K4 HH			2017
	1040002	Tin học cơ bản	INF2001	2	148												1* 1_m.chung_M1		
12	1040002				37	Vũ Việt Hoàng	1-5, E401							24/12/2018	03/03/2019	K10 ĐH + k2 DVK			2018
13	1040002				37	Lê Mạnh Hùng		1-5, E401						24/12/2018	03/03/2019	K10 ĐH + k2 DVK			2018
14	1040002				37	Lê Mạnh Hùng				1-5, E401				24/12/2018	03/03/2019	K10 ĐH + k2 DVK			2018
15	1040002				37	Vũ Việt Hoàng					1-5, E401			24/12/2018	03/03/2019	K10 ĐH + k2 DVK			2018
	1020027	Trang trí chuyên ngành 1	FAD2022	2	65														
01	1020027				13	Trần Thị Liên				7-11, C	7-11, C			04/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
02	1020027				13	Hoàng Thắng				7-11, C	7-11, C			04/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1020027				13	Tô Kim Nhung	7-11, C	7-11, C						04/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
04	1020027				13	Trương Tuấn Anh				7-11, C	7-11, C			04/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
05	1020027				13	Bùi Thị Nam	7-11, C	7-11, C						04/03/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuần			2017
	1020018	Trang trí chuyên ngành 2	FAD2023	2	3														
08	1020018				2	Trần Thị Liên							1-5, loprieng	02/03/2019	11/03/2019	lop rieng			2015
09	1020018				1	Trần Thị Liên							1-5, loprieng	26/04/2019	29/05/2019	lop rieng			2015
	1020039	Trang trí cơ bản 2	FAD2055	2	91														
01	1020039				13	Lê Mai Trinh	1-5, B	1-5, B						31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
02	1020039				13	Ngô Thị Thu Hà	1-5, B	1-5, B						31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
03	1020039				13									31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
04	1020039				13	Trương Tuấn Anh	1-5, B	1-5, B						31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
05	1020039				13	Lê Mai Trinh				1-5, B	1-5, B			31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
06	1020039				13	Ngô Thị Thu Hà				7-11, B	7-11, B			31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
08	1020039				13	Lê Mai Trinh				7-11, B	7-11, B			31/12/2018	10/03/2019	K12 TKTT			2018
	1060039	Trang trí cơ bản 2	FAE2052	2	52												2_SPMT_M4		
01	1060039				13	Tạ Đình Thi				1-5, B104	1-5, B104	1-5, B104		24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
02	1060039				13	Nguyễn Thị Huyền				1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105		24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
03	1060039				13	Chu Thị Hương Thu				1-5, C201	1-5, C201	1-5, C201		24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
04	1060039				13	Nguyễn Quang Minh				1-5, C201	1-5, C201	1-5, C201		24/12/2018	03/03/2019	K13 MT + k5 HH			2018
	1090012	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2	138												FAE2005		
03	1090012				22	...										Tan trao MT		T_M T-Ta n trao	2018
04	1090012				30	...												T_M T-Da ngan h	2018
05	1090012				14	...										T_MT-Th ai binh		T_M T-Th ai binh	2018
06	1090012				72	...												T_M T-Ho a binh	2018
	1090050	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	52												POL2003		
05	1090050				20	.										CB 2019			2018
07	1090050				16											hoa binh			2018
11	1090050				1	.										AN Tan trao TC			2018
12	1090050				1	.										cau giay			2018
15	1090050				14	...										Da nganh 2018		T_M T-Da ngan h	2018

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1080029	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2	1												2_QLVH_M4		
03	1080029				1	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, lop rieng	05/01/2019	13/01/2019	lop rieng			2015
	1080019	Văn hóa dân gian Việt Nam	CLM2016	2	50												4_QLVH_M3_TC		
01	1080019				50	Tráng Thị Thuý	1-5, E501							24/12/2018	31/03/2019	K11 QLVH			2017
	1080007	Văn hóa học đại cương	CLM2003	2	91												2_QLVH_M2		
01	1080007				45	Nguyễn Thị Thanh Loan				1-5, E501				24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
02	1080007				45	Nguyễn Thị Thanh Loan				7-11, E501				24/12/2018	17/03/2019	K12 QLVH			2018
03	1080007				1								1-5, lop rieng	24/12/2018	17/03/2019	lop rieng			2018
	1140022	Văn học trẻ em	PPE2018	2	1												1*		
02	1140022				1	Nguyễn Thị Dung							1-5, Lop rieng			Lop rieng			2014
	1170017	Vật liệu và công nghệ in	GRD2012	2	208												8_TKDH_M3_TC		
04	1170017				52	Lê Đức Cường		1-5, E603						24/12/2018	03/02/2019	k7 DH			2015
05	1170017				52	Nguyễn Hồng Sơn			1-5, E603					24/12/2018	03/02/2019	k7 DH			2015
06	1170017				52	Nguyễn Hồng Sơn				1-5, E603				24/12/2018	03/02/2019	k7 DH			2015
07	1170017				52	Nguyễn Thành Sơn					1-5, E603			24/12/2018	03/02/2019	k7 DH			2015
	1020019	Vẽ kỹ thuật	FAD2001	2	65														
01	1020019				13	Lưu Ngọc Lan					1-5, A			25/02/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
02	1020019				13	Lê Thị Hồng Quyên	1-5, A							25/02/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
03	1020019				13						1-5, A			25/02/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan Nguyễn Huyền Trang			2017
04	1020019				13	Đào Thị Thanh Huyền					1-5, A			25/02/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
05	1020019				13	Vũ Mai Hiền			1-5, A					25/02/2019	28/04/2019	K11 TKTT8 tuan			2017
	1170008	Vẽ kỹ thuật	GRD2002	2	140												4_TKDH_M3		
01	1170008				14	Quách Thị Ngọc An							1-5, E602	24/03/2019		K9 DH Trần Thanh Tùng			2017
02	1170008				14	Vũ Xuân Hiền							1-5, E602	24/03/2019		K9 DH			2017
03	1170008				14								1-5, E602	24/03/2019		K9 DH Nguyễn Hồng Sơn			2017
04	1170008				14								1-5, E602	24/03/2019		K9 DH Nguyễn Quang Huy			2017
05	1170008				14	Lê Đức Cường		7-11, E602						18/02/2019	31/03/2019	K9 DH			2017
06	1170008				14	Nguyễn Hải Kiên		7-11, E602						18/02/2019	31/03/2019	K9 DH			2017
07	1170008				14	Vũ Xuân Hiền		7-11, E602						18/02/2019	31/03/2019	K9 DH			2017
08	1170008				14	Nguyễn Xuân Tám					1-5, E602			18/02/2019	31/03/2019	K9 DH			2017
09	1170008				14	Nguyễn Hồng Sơn					1-5, E602			18/02/2019	31/03/2019	K9 DH			2017
10	1170008				14						1-5, E602			18/02/2019	31/03/2019	K9 DH Lê Đức Tùng			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1140031	Vệ sinh trẻ em	PPE2014	2	1												3*MN		
01	1140031				1	Nguyễn Quỳnh Trang			1-5, E506					31/12/2018	17/03/2019	mo theo đề nghị			2015
	1080118	Võ thuật điện ảnh	CLM2087	2	50														
01	1080118				50	Phạm Ngọc Dũng					1-5, NA402			24/12/2018	03/03/2019	K2 DVK			2017
02	1080118				0														2017

Người lập